

Tập San

Người Việt Evry





HỘI THANH THIẾU NIÊN VIỆT NAM EVRY
ASSOCIATION DES JEUNES VIETNAMIENS D'EVRY
12, Impasse Marette Guillerval
91000 EVRY
- 0 -

Hội Thanh Thiếu Niên Việt Nam Evry được thành lập vào ngày 06/04/1986, do sự hợp mặt của các anh chị em thanh niên, với mục đích tạo mối dây liên lạc và tương trợ giữa các gia đình Việt Nam sinh sống tại Evry và các vùng phụ cận.

Để thực hiện mục đích đó, Hội đã tổ chức các hoạt động thường xuyên như : tập dợt văn nghệ, sinh hoạt thể thao (bóng bàn, đá banh...), học tập (lớp dạy tiếng Việt, lớp dạy kèm), báo chí (ra tờ đặc san nội bộ)...

Hội luôn cố gắng tổ chức thường xuyên hai buổi lễ TRUNG THU (vào tháng 09) và TẾT NGUYÊN ĐÁN (vào khoảng tháng 02) mỗi năm, với hy vọng tạo cơ hội gặp gỡ và thắt chặt tình tương trợ trong cộng đồng người Việt chúng ta.

Hội Thanh Thiếu Niên Việt Nam Evry mong đón nhận được sự đóng góp của tất cả người Việt trong vùng. Xin quý Cô Bác, các anh chị em trẻ, tất cả những ai có sáng kiến hay, có điều kiện thuận tiện, hãy đến đóng góp với Hội để xây dựng những hoạt động hữu ích cho cộng đồng chúng ta.

BAN CHẤP HÀNH.

Trích lục vài điều lệ của Hội - Extrait des statuts de l'Association :

Article 01 : Elle est créée entre les adhérents aux présents statuts une association régie par la loi du 01 Juillet 1901, ayant pour dénomination ASSOCIATION DES JEUNES VIETNAMIENS D'EVRY.

Article 02 : Cette association a pour but de promouvoir toute forme de contacts, de rencontres sociales, culturelles, sportives... susceptibles de renforcer l'amitié, l'entente entre les vietnamiens ainsi que leurs sympathisants.

Article 06 : L'association se compose de membres actifs, bienfaiteurs et d'honneur.

Thành phần Ban Chấp Hành của Hội niên khóa 1997 :

Hội Trưởng/Président	:	Anh Trần Minh Giám
Hội Phó/Vice-Président	:	Chị Huỳnh Huyền Thúy Vũ
Thư Ký/Secrétaire	:	Anh Diệp Phước Lợi
Thủ Quỹ/Trésorier	:	Anh Dechargeres Laurent

PHIẾU GHI DANH 1997 - BULLETIN D'INSCRIPTION 1997

Họ và tên/Nom et Prénom :

Ngày và nơi sinh/
Date et lieu de naissance :

Địa chỉ/Adresse :

Điện thoại/Téléphone :

Nghề nghiệp/Profession :

Ký tên - Signature



Lời Ngỏ

Nếu phải chọn một mùa cho lứa tuổi thơ mộng nhất, chúng ta có thể chọn mùa Thu. Mùa Thu lãng mạn, mùa Thu của lá cuốn theo cơn gió xoáy, của những cơn mưa rào vô duyên cớ. Và nhất là mùa Thu của các trẻ em vui tươi với những chiếc lồng đèn xinh xắn trong ngày Tết Trung Thu...

Nhân dịp này, Ban Biên Tập chúng tôi lại ra mắt chào mừng quý bạn đọc tập san **người viết evry số 02** trong mùa Trung Thu 1997.

Mùa thu đầu tiên **Người Việt Evry** đến cùng các bạn với nỗi hoài bão bộc lộ những kỷ niệm, tâm tình trên những trang giấy. Tuy nhiên, tờ báo vẫn còn thiếu sót những đề tài mới lạ...

Thời thì chỉ dám cầu mong quý bạn đọc cũng sẽ được đôi phút giải khuây qua các bài thơ, tập bút ; các mục khoa học, đồ vui, gia chánh ; thêm vào các truyện cổ tích dành cho các trẻ em, những mẫu chuyện ngắn của các cộng tác viên đã đến với **người viết Evry số 01** vừa qua.

Ước mong sự đóng góp của Cô Bác, cùng các cây bút trẻ trong vùng vào vườn hoa văn nghệ để tập san **người viết evry** ngày càng đầy đủ và phong phú hơn.

Ban biên tập chúng tôi rất hân hoan đón nhận những bài vở gửi đến đóng góp, và xin có lời cảm ơn tất cả những cây bút xa gần, các cộng sự viên trong Hội đã giúp cho **Người Việt Evry số 02** được thành hình.

Xin kính chúc quý Cô Bác cùng các anh chị một mùa Trung Thu thật vui vẻ.

Ban Biên Tập.



Mục Lục

<i>Lời ngỏ - Mục Lục</i>	1
<i>Tùy bút : Paris : Văn Á, Trời Âu</i>	2
<i>Thơ : Tóc xanh màu trời</i>	3
<i>Sử Việt Nam - Histoire du Viet Nam</i>	4
<i>Thơ : Em chỉ cho anh</i>	9
<i>Ailleurs en France</i>	10
<i>Truyện ngắn : Ba trái ổi</i>	12
<i>Trang thơ : Đêm trăng - Huế tím</i>	14
<i>Hình họa</i>	15
<i>Thực dụng : Phương pháp chữa lửa</i>	15
<i>Truyện cổ tích : Con chó đá</i>	16
<i>Thơ</i>	18
<i>Tùy bút : Hương quê</i>	19
<i>Gia Chánh</i>	21
<i>Truyện ngắn : Cảm nghĩ của Max</i>	22
<i>Thơ : Nụ cười tiên</i>	24
<i>Điển tích : Trung Thu</i>	25
<i>Hồi ký : Mùa hè khó quên</i>	27
<i>Thơ : Taxi già</i>	30
<i>Arrêt sur images sur la terre de mes ancêtres</i>	31
<i>Thơ : Mẹ tôi - Mưa nắng ngây ngô</i>	34
<i>Hộp thư tòa soạn</i>	35
<i>Bảng tổng kết tài chánh</i>	36
<i>Giải đáp câu đố kỳ 1</i>	36
<i>Những hoạt động của Hội</i>	37
<i>Thông báo - Phiếu ủng hộ</i>	39
<i>Suy nghĩ : Dạ Ông dạ Bà là cha luân lý</i>	40
<i>Thơ : Giấc ngủ lạc loài</i>	42
<i>Thơ : Gởi theo mây</i>	42

Ban Biên Tập

- Chép bài : Anh Diệp Phước Cường
- Chọn bài : Anh Trần Minh Giám
- Dịch bài : Bác Nguyễn Văn Hậu
- Sửa bài : Chị Đỗ Hoàng Phượng
Chị Huỳnh Huyền Thúy Vũ



TÙY BÚT

Paris : Văn Á, Trời Âu

Dù không định cư ở bên Pháp, tôi vẫn biết khá nhiều về thành phố Paris hoa lệ. Lý do thật dễ hiểu : năm nào tôi cũng đặt chân đến đây ít ra là vài ba bận ; có lúc để tìm chút hương vị ngọt ngào của phở bò trong quán nhỏ phố Tàu quận 13, đôi khi lại là dịp để đi xem các cuộc triển lãm văn hóa mỹ thuật.

Tôi mến Paris không vì đại lộ Champs-Élysées xa hoa lộng lẫy, không vì tháp Eiffel “nhắc tới ai cũng biết”, mà lại yêu chuộng cái tính văn hóa Á châu của nó. Chính cái khía cạnh tinh thần đặc sắc đông phương này đã làm cho thành phố Paris nổi bật trong mắt tôi một góc nhìn riêng biệt “văn Á, trời Âu”.

Cách đây ít lâu, tôi có đến viện bảo tàng Petit-Palais để dự xem một cuộc triển lãm về Tử-cầm-thành với hơn 150 món bảo vật thuộc cung đình nhà Thanh ở Bắc-Kinh đem qua. Trời mùa đông khá lạnh, tôi âm thầm đứng góp mặt vào dòng người đông đảo xếp hàng chờ mua vé. Cách đó không xa, có người đàn bà tay kéo vĩ cầm dạo một khúc nhạc buồn gợi chút tình thương cảm của khách viễn du. Vua chúa Bắc-Kinh tuy không còn, nhưng cảnh nghèo Paris nào phải đâu vắng bóng !

Giờ phút chờ đợi rồi cũng qua mau, công khó nhọc được đền bù mãn nhãn. Đồi hoàng đế quả khác dân lê thứ, cái gì cũng đẹp, cũng đáng coi :

*Ly vàng, đĩa ngọc, chén ngà,
Mão vua, áo hậu, lụa là gấm hoa,
Trân châu trang sức kiêu sa,
Ấn rồng chạm trổ, kim thoa sáng ngời,
Uy nghi phảng phất một thời,
Hồn theo tro bụi ngàn đời bể dâu.*

Đối với những ai trọng võ nghiệp thì đẹp nhất có lẽ là những thanh kiếm quý và bảo đao của vua Càn-Long. Chuôi kiếm, cán đao đều cẩn ngọc quý màu xanh đỏ, vỏ bọc bằng da cá đuối rất đẹp. Cuộc triển lãm hiếm có này quả đã để lại cho người xem nhiều ấn tượng sâu sắc về nền văn minh ngàn năm của Trung Hoa ngay giữa lòng kinh đô ánh sáng.

Vài tháng trước đây, ở viện bảo tàng Grand-Palais lại có một cuộc triển lãm về ngôi đền Angkor Đế Thiên Đế Thích và về mỹ thuật Khmer. Khối lượng người vào xem khá đông, theo thống kê có tới hơn 3000 người mỗi ngày. Những pho tượng thần mình người đầu thú, tượng rắn hổ phùng mang trọn má, tượng vũ nữ chân tay uyển chuyển : tất cả chìm lẫn giữa một thứ ánh sáng và bóng tối mang đầy vẻ huyền hoặc như lời cuốn người xem vào một cuốn phim phiêu lưu lạ của Indiana Jones. Đặc biệt, có một pho tượng hình đầu vua Jayavarman II bằng đá, lớn bằng đầu người thật, mắt nhắm, thần sắc trầm tĩnh, vẻ thoát tục hiền hòa khá đẹp trai này đã làm say đắm biết bao khách nữ lưu !

Tôi yêu mến Paris, với thư viện quốc gia Pháp và số tài liệu văn khố lưu trữ về Đông Dương khá dồi dào, có thể giúp ích được nhiều cho giới hậu sinh hiếu học.

Tôi yêu mến Paris với bảo tàng viện Guimet nổi tiếng về mỹ thuật Á châu, nơi có chiếc trống đồng Đông Sơn vang dội nền văn minh Lạc Việt, có cặp lư hương Bát Tràng cổ kính đến lạ lùng. (Hiện bảo tàng đang đóng cửa để trùng tu và tân trang.)

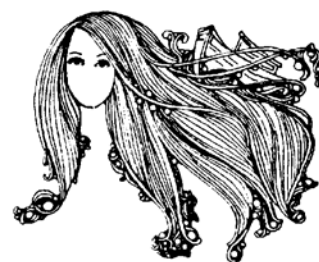
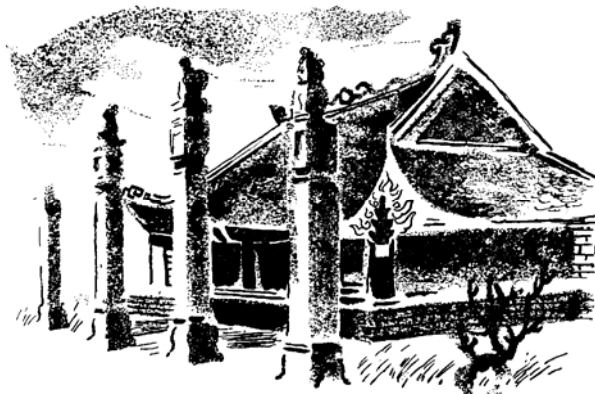
Tôi yêu mến Paris với bảo tàng viện Hải Quân, nơi có chiếc áo trường bào của Tổng Đốc Hoàng Diệu tuần tiết chết theo thành Hà Nội. Khí phách oanh liệt này của tiền nhân quyết tâm bảo vệ thành “tướng còn thành còn, thành mất tướng cũng mất” đã làm cho đại tá cầm quân Pháp lúc đó là Henri Rivière hết sức kính nể.

Tôi yêu mến Paris, với nhà bán đấu giá Drouot mà dạo này thấy rao bán khá nhiều những tranh tượng, đồ sứ cổ Việt Nam đời Lý-Trần ... Thật không biết nên buồn hay nên vui. Vui vì những món này sẽ được gìn giữ trân trọng lâu dài hơn trong các bộ sưu tập Âu-Mỹ, tránh được hiểm họa mất mát vì trộm cắp hoặc chiến tranh. Buồn vì chắc chắn chúng sẽ khó có dịp quay đầu về lại nơi cố quốc.

Và tôi còn yêu mến Paris với biết bao thứ khác nữa có thể làm ngậm ngùi khách lãng du,

vốn từng luyến tiếc một thời đã qua của dĩ vãng Đông Á ...■

Trọng Sinh
05/1997



Tóc xanh màu trời

THƠ

Tóc có xanh màu trời như em hỏi
Mối quen nhau tóc để chỏm trái đào
Cả một thời thơ dại bướm trắng sao
Anh khẽ nói : “ngày xưa mình còn bé...”

Tóc có xanh màu trời em cứ hỏi
Tóc ngang vai tóc chằng vương ưu phiền
Sợi tơ lòng anh mang ép vào tim
Nghe thương lắm, dịu dàng hương tóc nhẹ.

Tóc có xanh màu trời em mãi hỏi
Tóc dài thêm theo ngày tháng chậm qua
Nhìn tóc bay anh thấy dáng em xa
Hương tóc thoảng bỗng làm anh bối rối.

Tóc có xanh màu trời em vẫn hỏi
Như tơ trời, anh nói tóc màu xanh
Như hoa lá, như màu sương lỏng lánh
Tóc mãi dài, em giữ để cho anh.

Tóc có xanh màu trời em còn hỏi
Mái tóc xưa còn nguyên vẹn không em ?
Tóc còn bay theo gió sớm ngoài hiên
Hay xơ xác úa vàng mưa với nắng.

Tóc có xanh màu trời em đã hỏi
Sẽ trả lời sao khi tóc ngã màu phai
Sẽ trả lời sao khi hương tóc vội bay
Khi mái tóc không còn trong tay nữa.

Huỳnh Huyền Vân Trang

Sử Việt Nam (kỳ 2)

Histoire du Viêt Nam (2ème partie)



Sau khi hoàn toàn xâm chiếm được nước ta, nhà Hán bên Tàu, bấy giờ niên hiệu là Hán Vũ Đế, chia đất Nam Việt thành chín quận để hòa hợp vào đất Hán : Nam Hải, Hợp Phố, Thương Ngô, Bật Lâm, Châu Nhai, Đan Nhĩ, Giao chỉ, Cửu Chân và Nhật Nam. Mỗi quận có quan Thái thú coi việc cai trị ; trên cả chín quận thì có quan Thứ Sử giám sát.

Gần hơn 100 năm đầu thống trị , nhà Tây Hán đối với dân Lạc Việt bằng một chính sách tương đối tự do và nhân nhượng. Đặc biệt có hai vị thái thú tên là Tích Quang (quận Giao Chỉ) và Nhậm Diên (quận Cửu Chân) cai trị dân chúng rất nhân đức, lo việc khai hóa, dạy dân các điều lễ nghĩa trong việc cư xử với nhau, chỉ cho dân khai khẩn ruộng đất để trồng trọt. Dân chúng rất kính phục, ái mộ, và nhớ ơn.

Mãi đến năm 34 TL, vua Tàu bổ Tô Định sang làm Thái thú quận Giao Chỉ thì tình hình thay đổi hẳn. Tô Định là người bạo ngược, tàn ác, tham ô, vơ vét của dân bằng cách thu thuế, thu thóc làm cho dân chúng nghèo đói xác xơ. Bấy giờ ở huyện Mê Linh có nhà thế gia, dòng tộc họ Trưng sinh được hai gái : chị là Trắc, em là Nhị, phong độ khác thường, vừa thao lược, vừa dũng cảm. Trưng Trắc kết hôn cùng Đặng Thi Sách, người tài cao, đức lớn, dòng dõi nhà quyền quý là con cháu nhà Hùng Vương, Thấy cảnh dân chúng lầm than vì bọn thái thú độc ác, Thi



près avoir totalement envahi notre pays, la dynastie chinoise, les Hán, représentée alors par l'Empereur Hán-Vũ-Đế, divisa le Nam-Viêt en neuf provinces pour les intégrer à la Chine : Nam Hải, Hợp Phố, Thương Ngô, Bật Lâm, Châu Nhai, Đan Nhĩ, Giao chỉ, Cửu Chân và Nhật Nam. Chacune d'elles était dirigée par un Gouverneur, et l'ensemble des neuf provinces était placé sous l'autorité d'un Gouverneur Général.



Durant les cent premières années de leur domination, les Tây-Hán ont accordé au peuple Lạc-Viêt un régime de liberté et de concessions. En particulier, deux gouverneurs Tích-Quang (de la province de Giao-Chỉ) et Nhậm-Diên (de Cửu-Chân) ont traité le peuple avec bonté et lui ont apporté les bienfaits de la civilisation : il a ainsi appris toutes les règles de la vie communautaire et les méthodes de défrichement des terres pour rendre celles-ci cultivables. La population témoigna à ces deux gouverneurs beaucoup d'admiration, d'attachement et de reconnaissance.



Sách lòng muốn nổi dậy để đánh đuổi quân xâm lăng, gây nên độc lập cho nước nhà. Vợ chồng ý hợp tâm đồng, cùng nhau toan tính, sửa soạn đầy binh dụng nghiệp lớn. Nhưng Tô Định đã dò biết nên thi hành nhiều biện pháp ràng buộc và bắt bớ, dùng mưu bắt được Thi Sách và giết đi.

Thế chẳng dừng, Trưng Trắc thay chồng điều khiển binh tướng kéo về Hát Môn làm cứ điểm, mộ thêm quân đánh giặc. Cũng do sự đàn áp của quân Tàu ngày càng dữ dội, dân chúng khắp nơi càng phản nộ, cùng nổi dậy theo hai bà. Dù với vũ khí thô sơ, thiếu sự rèn luyện và ít kinh nghiệm chiến trường, nhưng nhờ lòng căm thù bốc mạnh nên quân Việt đánh rất hăng, chẳng bao lâu, các quận Cửu Chân, Hợp Phố, Nhật Nam và toàn bộ Giao Chỉ lọt vào vòng kiểm soát của quân ta ; Tô Định và lũ bộ hạ phải bỏ chạy về Nam Hải. Dẹp yên quân Hán, thu được 56 thành, hai bà xưng hiệu là Trưng Nữ Vương, đóng đô ở Mê Linh (tỉnh Phúc Yên).

Đến năm 42 TL, Hán triều cử Mã Viện, phong là Phục Ba Tướng quân đem đại đội binh mã sang chinh phục lại nước ta. Đại quân hai bên đụng nhau tại Lăng Bạc, đánh nhau mấy trận. Quân Trưng Vương mới thành lập chưa lâu, không quen chiến trận nên không địch nổi quân Tàu. Hai bà phải rút về đóng ở Cẩm Khê (tỉnh Vĩnh Yên), dựa vào địa thế hiểm trở để cầm cự. Mã Viện tiến quân đánh

Il en fut ainsi jusqu'au 34 après J.C., année où Tô-Định fut nommé au poste de Gouverneur de Giao-Chi. La situation changea alors totalement : tyrannique, cruel et cupide, Tô-Định voulait tant amasser, écrasant le peuple d'impôts et de prélèvement de riz, le conduisant ainsi à la misère et à la famine. A cette époque, dans le district de Mê-Linh, vivait une famille honorable, les Trưng ; et leurs deux filles - Trưng-Trắc, l'aînée et Trưng-Nhị, la cadette - se distinguaient des autres par leur intelligence et leur courage. Trưng-Trắc épousa Đặng-Thi-Sách, un homme de grande valeur et d'une générosité infinie ; de plus il était d'une famille influente puisqu'il était un descendant du Roi Hùng-Vương. Devant les malheurs et les plaintes de ce peuple victime de la cruauté du gouverneur, Thi-Sách eut l'idée d'un soulèvement contre l'armée d'occupation pour rétablir l'indépendance nationale. Les deux époux mirent en commun leurs idées et leurs réflexions et s'apprêtaient à lever les troupes pour réaliser leur grand projet. Mais Tô-Định, mis au courant de ces préparations, multiplia les mesures répressives, les arrestations et finit par capturer Thi-Sách et le tua. Loin de capituler, Trưng-Trắc prit la relève de son mari à la tête des troupes qui s'étaient repliées sur leur base de Hát-Môn, et recruter des soldats supplémentaires. Plus la répression chinoise s'accroissait, plus les foyers de révolte se multipliaient et venaient grossir les camps des deux soeurs Trưng. Malgré leur armement rudimentaire, leur manque d'entraînement et l'insuffisance de leur expérience militaire, ces troupes Việt trouvaient dans leur haine farouche l'énergie pour combattre et en peu de temps, parvinrent à reprendre le contrôle des provinces de Cửu-Chân, de Hợp-Phố, de Nhật-Nam, et de toute la région de Giao-Chi. Tô-Định et sa bande durent battre en retraite et s'enfuir vers Nam-Hải. Après leur victoire sur les Hán, avec la reconquête de 56 villes, les deux soeurs devinrent les reines Trưng-Nữ-Vương

et

theo, quân hai Bà tan vỡ, phải bỏ chạy về Hát Môn. Đến đây vì không muốn rơi vào tay quân thù, hai chị em đồng lòng gieo mình xuống Hát Giang tuấn tiết, đó là ngày 6 tháng 2 năm Quý Mão (43 TL).

Hai Bà Trưng ở trên ngôi được 3 năm (từ 40 đến 43 TL), dựng được nền độc lập cho nước nhà, đem lại thái bình hạnh phúc cho toàn dân, uy danh lừng lẫy, các sử gia của nhà Hán bên Tàu còn ghi chép rõ. Thời gian tuy ngắn ngủi nhưng cũng đủ để đánh dấu trong lịch sử Việt Nam : lấy tài trí dũng cảm của người đàn bà mà gây dựng được chính nghĩa lớn như thế đủ để gây lại tiếng thơm muôn đời. Đến nay, nhân dân còn sùng bái, nhiều nơi lập đền thờ và hằng năm cứ đến ngày 6 tháng 2 là mở hội giỗ Hai Bà.

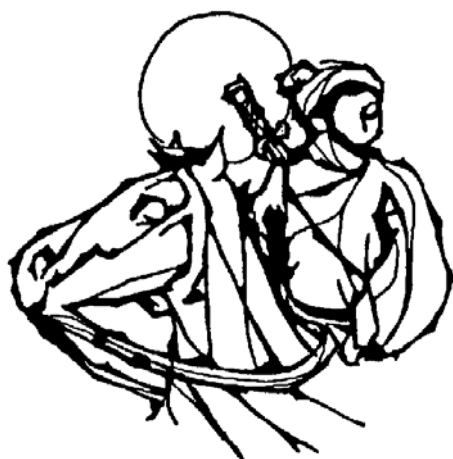
Sau khi thắng trận, Mã Viện đi kinh lý khắp mọi nơi, từ Giao Chỉ đến Cửu Chân, đặt đồn ải, thành trì để phòng ngừa các cuộc nổi loạn, cắt đặt lại quận huyện và dùng người Trung Quốc để điều động guồng máy cai trị. Hán triều ban bố chế độ riêng biệt giữa người Việt và Hán để câu thúc dân bản xứ khắt khe hơn. Về phương diện văn hóa và kinh tế, Mã Viện cho du nhập vào xứ này đủ mọi phương thức của Trung Quốc. Nền văn hóa cổ hữu của chúng ta dù sao cũng còn non nớt, mới chớm nở đâu có đủ sức chống lại được nền văn hóa của Trung Quốc bấy giờ đang tràn đầy sinh khí. Tuy vậy, tính tình, phong tục, chế độ của người Việt Nam vẫn còn giữ được một phần nào đặc biệt hay cố hữu, ta có thể nói rằng dù cuộc đồng hóa trong thời Bắc thuộc này đã đi sâu rộng vào cơ cấu chủng tộc và văn hóa của người Lạc Việt, nhưng qua thời kỳ đô hộ bởi Trung Quốc, người Việt đã lấy tư cách Lạc Việt dung hòa với những yếu tố chủng tộc và văn hóa của người Hán tộc và một ít yếu tố của các tộc lân cận khác để thành một nhân cách riêng.

établirent leur capitale à Mê-Linh (province de Phúc-Yên).

En l'an 42, la cour des Hán nomma Mã-Viện, avec le titre Phục-Ba-Tướng-Quân pour aller occuper de nouveau notre pays avec sa grande armée. L'affrontement eut lieu à Lăng-Bạc au cours de plusieurs combats. Les troupes des Reines Trung, constituées depuis peu de temps et ayant peu d'expérience de la guerre, ne purent pas résister à l'armée chinoise. Les deux reines durent se replier à Cẩm-Kê (province de Vĩnh-Yên), mettant à profit la configuration du terrain hérissé d'obstacles pour mieux résister. Mais Mã-Viện continua à progresser et anéantit notre armée qui dut fuir vers Hát-Môn. Ce fut là que, pour éviter de tomber entre les mains de l'ennemi, les deux héroïnes décidèrent ensemble de se sacrifier en se jetant dans le fleuve Hát-Giang, le 6 Février 43 (an Quí-Mão).



Durant leur trois années de règne (de 40 à 43), les soeurs Trung ont réussi à rétablir l'indépendance nationale, à apporter à l'ensemble de notre peuple la paix et le bonheur, et à faire retentir de nouveau le renom et la combativité de notre peuple, comme on peut encore le lire dans les écrits laissés par des historiens chinois eux-mêmes. L'énergie et le courage de deux femmes ont ainsi contribué à rétablir les bases d'une justice pour tous et cette renommée persistera encore pendant des siècles. De nos jours, le peuple continue à vénérer ces deux Reines et a bâti de nombreux temples pour les honorer toute l'année et plus particulièrement lors des cérémonies d'anniversaire de leur mort, le 6 Février (calendrier vietnamien).



Theo truyện kể lại thì trước khi rút về Tàu, Mã Viện cho dựng một cây cột đồng trụ ở biên giới Giao Chỉ, trên có khắc sáu chữ : “*Đồng trụ chiết, Giao Chỉ diệt*”, nghĩa là nếu cây trụ đồng này mà sụp đổ thì người Giao Chỉ sẽ mất nòi. Do đó, người Giao Chỉ khi đi lại chỗ ấy, ai cũng bỏ vào chân trụ một hòn đá để giữ vững trụ đồng, và đến nỗi che lấp luôn cả trụ đi, ngày nay không biết cột đó nằm ở chỗ nào.

Nhà Đông Hán mất ngôi, nước Tàu chia ra làm ba : Bắc Ngụy, Tây Thục và Đông Ngô (năm 222 TL). Nước ta thuộc quyền cai trị của Đông Ngô. Dưới chế độ của Hán triều, các quan lại được bổ sang Giao Chỉ thường tàn ác, tham nhũng, dân chúng đã chịu nhiều sự đau khổ lầm than. Cuộc thay đổi mới mẻ với Đông Ngô cũng không cải thiện được đời sống của dân Giao Chỉ phần nào, chế độ trực trị của các quan lại Tàu rất tham bạo, gây âm ỉ lửa loạn trong tâm hồn người Giao Chỉ.

Năm Mậu Thìn (248 TL), ở quận Cửu Chân xuất hiện thêm một vị nữ kiệt, theo gương hai chị em bà Trưng trước đó, nổi cờ khởi nghĩa : Bà Triệu.

Tên thật là Triệu thị Trinh, thuở nhỏ cha mẹ mất sớm cả nên ở cùng anh là Triệu Quốc Đạt. Tánh Bà rất hiền ngang, bất khuất, có sức mạnh và mưu lược, đã để lại trong lịch sử một lời khẳng khái bất hủ : “*Tôi muốn cỡi cơn gió mạnh, đạp luồng sóng dữ, chém cá tròng kình ở biển Đông, quét sạch bờ cõi để cứu dân ra khỏi nơi đắm đuối, chứ không*

Victorieux, Mã-Viện entreprit une vaste tournée d'inspection, de Giao-Chỉ à Cửu-Chân, et créa des postes-frontières, ainsi que des remparts autour des grandes villes pour éviter toute nouvelle révolte. Il redécoupa le pays en de nouvelles subdivisions administratives et plaça à leur tête des chinois pour faire fonctionner la machine administrative. La cour impériale des Hán institua la nette distinction entre les Việt et les Hán pour opprimer plus sévèrement la population autochtone. Du point de vue culturel et économique, Mã-Viện importa dans notre pays tout le mode de vie des Chinois. Ainsi, notre niveau culturel originel resté très faible et balbutiant, fut incapable de lutter contre l'envahissement de la puissante culture chinoise. Toutefois, la vie quotidienne, les coutumes et le système politique des nôtres ont conservé une partie de leur originalité ; et l'on peut dire que, malgré l'ampleur de l'assimilation entreprise par l'occupant chinois, notre peuple a su concilier les deux origines et intégrer les éléments essentiels des deux cultures Lạc-Việt et Hán (ainsi que quelques apports venant d'autres peuples voisinages) pour constituer sa propre personnalité.

Selon la légende, avant de rentrer en Chine, Mã-Viện a fait dresser, à la frontière de Giao-Chỉ, une colonne en cuivre sur laquelle étaient gravés ces mots : “Trụ đồng chiết, Giao-Chỉ diệt” (Giao-Chỉ sera anéantie lorsque cette colonne s'écroulera). C'est pourquoi chaque habitant de Giao-Chỉ, passant à proximité de là, n'oubliait jamais de déposer une pierre au pied de la colonne pour bien la consolider. Tant et si bien que celle-ci fut entièrement recouverte de blocs de pierre et, de nos jours, plus personne ne connaît son emplacement.

En 222, la dynastie de Đông-Hán perdit le pouvoir et la Chine fut divisée en trois régions : Bắc-Ngụy, Tây-Thục et Đông-Ngô.

thèm bắt chước người đời cúi đầu cong lưng làm tì thiếp cho người ta...’’.

Sau khi bỏ nhà vào ở trong núi chiêu mộ binh mã, hai anh em họ Triệu khởi binh đánh huyện Cửu Chân (năm 248 TL). Thấy bà can đảm và tài giỏi, binh sĩ tôn bà làm tướng, xưng hiệu là Nhụy Kiều Tướng Quân. Thứ sử Giao Châu cử binh lên đánh trả, Bà chống cự được sáu tháng, nhưng vì quân ít, thế cô nên phải bỏ chạy về xã Bồ Điền tự tử chết, năm ấy bà mới có 23 tuổi. Về sau vua Nam Đế nhà Tiền Lý (544-602 TL) khen bà là người trung dũng cho lập đền thờ, phong là “*Bật Chính Anh Liệt Hùng Tài Trinh Nhất Phu Nhân*”.

Các quan Đông Ngô cai trị thường tàn ác nên người Giao Chỉ nổi lên giết quan Thái Thú rồi xin hàng nhà Ngụy. Năm Ất Dậu (256 TL), nhà Tấn cướp ngôi nhà Ngụy, đất Giao Chỉ thuộc về nhà Tấn. Năm Canh Thân (420 TL) Lưu Du cướp ngôi nhà Tấn, lập ra nhà Tống ở phía Nam. Lúc bấy giờ nước Tàu phân ra làm Bắc Triều và Nam Triều. Bắc Triều có các nhà Ngụy, Tề, Chu nối nhau làm vua ; Nam Triều có các nhà Tống, Tề, Lương, Trần kế nghiệp trị vì ; đất Giao Chỉ ta



thuộc về Nam Triều. ■

Notre pays tomba sous l'autorité des dirigeants de Đông-Ngô. Sous le règne des Hán, les gouverneurs nommés à Giao-Chỉ étaient souvent cruels et cupides, faisant subir à la population mille souffrances et misères. Et avec les nouveaux maîtres venant de Đông-Ngô, la vie ne changea guère, le régime imposé par les occupants chinois restait dominé par l'ambition et la cupidité et faisait ainsi couvrir un sentiment de révolte dans le coeur de la population Giao-Chỉ. L'année 248 vit apparaître, dans la province de Cửu-Chân, une femme remarquable qui, suivant l'exemple des deux soeurs Trung, reprit le flambeau de la révolte : ce fut Triệu, de son vrai nom, Triệu-thị-Trinh. Très tôt orpheline, elle vivait avec son frère Triệu-Quốc-Đạt. Très fière et d'une totale franchise, elle possédait à la fois la force et la ruse, et a laissé à l'Histoire cette phrase célèbre et immortelle : ‘Je veux chevaucher les courants violents du vent, traverser les vagues tumultueuses de la mer de Chine en pourfendant les baleines et nettoyer les plages côtières. Car je désire aider le peuple à échapper à sa condition misérable et à cesser d'imiter ceux qui, baissant leur tête et courbant leur échine, continuent à vivre sous la domination de l'étranger ’.

Avec l'aide de son frère, elle abandonna leur maison et alla s'installer dans les montagnes pour recruter des troupes. Ils attaquèrent la province de Cửu-Chân en 248. Devant son courage, son génie et son habilité, les soldats la proclamèrent leur chef supérieur sous le nom de Nhụy-Kiều-Tướng-Quân. Elle dut affronter le gouverneur Giao-Chỉ, mais sa résistance ne dura que six mois. Avec des troupes faibles en nombre, elle dut fuir vers le village de Bồ-Điền pour se suicider, elle avait à peine 23 ans. Plus tard, le Roi Nam-Đế, de la dynastie Tiền-Lý (544-602) publia l'éloge de sa fidélité et de son courage et fit bâtir des temples en l'honneur de l' ‘Héroïne suprême au courage éclatant et au coeur pur ’.

Les dirigeants Đông-Ngô continuant à gouverner avec cruauté, les habitants de Giao-Chỉ se soulèvent, tuèrent le gouverneur et se soumirent à la dynastie de Ngụy. Mais en 256, Les Tấn renversèrent les Ngụy et annexèrent la région de Giao-Chỉ. En 420, Lưu Du renversa à son tour les Tấn et fonda la dynastie des Tống dans le sud de la Chine.

A cette époque, la Chine fut divisée en deux royaumes : Bắc-triều et Nam-triều. Sur le trône de Bắc-triều se sont succédés les Ngụy, les Tề, et les Chu. Au sud, Nam-triều, dont dépendait notre pays Giao-Chỉ, fut gouverné successivement par les Tống, les Tề, les Lương et les Trần...■

THƠ

Em chỉ cho anh...

(tặng cho những người tình... lỡ)

*Em chỉ cho anh nửa mối tình
Còn dành phần nửa để làm duyên
Một đời con gái nào đâu chỉ,
Yêu một người, mà phải yêu thêm !*

*Em chỉ cho anh nửa nụ cười
Phần kia em giữ để làm vui
Người đến sau anh người đến chót
Là người em sẽ chọn chung đôi.*

*Em chỉ cho anh nửa bài thơ
Và phần còn lại để dành chờ
Đến khi em gặp người trong mộng
Tặng cả cho người em ước mơ*

*Em chỉ cho anh nửa trái tim
Phần nửa kia em để kiếm tìm
Một người đủ cả như mơ ước,
“Tình, tiền, danh vọng” mới nên duyên !*

*Em chỉ cho anh nửa tuổi xuân
Nửa kia em giữ để thêm phần
Gia vị cuộc đời khi trống vắng
Về tô điểm lại lúc gian truân*

*Em chỉ cho anh nửa cuộc đời
Nửa phần còn lại để dành chơi
Một mai khi đã tàn hương sắc
Ngồi buồn tính lại thấy cũng lời ...*

*Ừ thì anh chỉ nhận nửa thôi
Nửa nụ cười tươi nửa cuộc đời
Nửa trái tim yêu rồi gì nữa ...??
Nhận cả cho em vốn lẫn lời !!*

*Thôi anh chỉ nhận bao nhiêu đó
Tình em là chỉ để mua vui
Từ nay anh chúc em tròn ước
Hạnh phúc bên ai suốt cuộc đời.*

T.V. 11/06/97

AILLEURS EN FRANCE



entiment invitée avec mon fils à la fête de la mi-automne, deux automnes de suite, un ami me demande mes impressions. Être sollicitée pour écrire quelques mots dans un journal est un grand honneur. Mais accepter, c'est une forme de fierté présomptueuse, une prétention puérile qui ne reflète guère l'humilité.

Un de nos proverbes dit : "C'est au pied du mur que l'on voit le maçon". Peu douée dans le maniement de la truelle, j'ai des inquiétudes quant à la qualité de mes écrits.

Je suis née française en France, et je partage avec beaucoup d'oubliés concitoyens, l'immense chance d'avoir toujours connu la paix. Je ne parle pas votre langue, je ne suis jamais allée au Vietnam. J'ignorais d'ailleurs que chez vous, on fêtait la pleine lune d'automne, comme on le fait en Chine.

J'ai quarante ans et les images que nous recevions de votre pays dans mon enfance étaient couleur d'une guerre sans fin, où le colonialisme français avait semé quelques graines monstrueuses. Je ne dirais rien des Américains, ni des communistes.

Quand, au début de la fête, il y a une minute de silence à la mémoire des disparus de votre patrie, j'inclinai la tête dans une muette

prière d'athée, pour les âmes innocentes perdues dans de conflits odieux, pour toutes les créatures du monde, pour la paix.

Mais le même vent balaie les nuages sur les champs de blé, comme sur les rizières. La joie existe parce que nous avons tous eu le cœur triste, et c'était soir de joie, en ce soir pour vous de la mi-automne, pour moi d'été.



C'est une bien curieuse sensation que d'être entourée de tant de visages d'Asie, la localisation de la tête blonde de mon fils est grandement facilitée. J'essaie de lire le programme du spectacle, ce qui ne m'apprend rien. Donc, j'écoute la présentation, heureusement traduite pour les oreilles en difficulté. Des

cris d'enfants couvrent un peu les discours. Délicieusement, le bruit des gamins, leur goût pour le chahut et les courses effrénées sont les mêmes partout.

Je me laisse aller, puis surprendre par des voix féminines pleines de force et aussi par des voix d'hommes qui me font méditer sur l'absence imbécile de balcons accessibles aux sérénades. D'ailleurs, je tairais les impressions d'une femme sur les yeux masculins comme tracés par un habile pinceau trempé d'encre noir.

Les danses se succèdent. Au travers des chorégraphies, il y a tant de vitalité que la

douceur n'est qu'apparente. L'énergie est juste canalisée dans la grâce des mouvements fluides. On découvre l'inconnu, on croit comprendre, saisir quelques fugaces instants de magie féminine. Les belles dansent comme l'eau dans la lumière, puis s'enfuient vite, trop vite.

A leur tour, les enfants occupent la scène, vêtus des costumes de tous les peuples du monde. C'est simple, c'est beau, ça fait beaucoup de bien aux Mamans.

Musique traditionnelle, une note vibre curieusement, agitant mon cœur comme le vent les roseaux. Je pense à la terre, à sa soif de pluie sous le clair de la lune. Je reste rêveuse quand l'entracte nous lève de nos chaises.

Mais mon fils a faim. Il avale du riz (cantonais ???), mais je n'ai pas envie de prendre des rondeurs supplémentaires avec les délicieuses brioches à la viande qu'il ne finit jamais (l'un d'entre vous peut-il expliquer comment ça se mange proprement ?)

Gâteaux et douceurs nous sont proposés. Un jeune homme inconnu me passe gentiment un plateau, une discussion difficile s'engage, bloqués de la bouche que nous sommes lui et moi, par un oeuf dur fort sec, de moitié partagé par la découpe de gâteau. La chose avalée, le fou rire nous tient tous les deux. J'accepte volontier un entremet surprenant par son taux de sucre.

VUI CƯỜI



Không dám hé miệng

Một người bị giựt mắt đồng hồ vào bốt kiện. Người cảnh sát hỏi :

- Sao lúc đó ông không la lớn lên ?
- Không thể đại dột như thế được, vì tôi có tới năm cái răng vàng trong miệng !!!!

Enfin, le moment magique que j'attend comme les enfants arrive, la distribution des lampions.

Fragiles constructions de papiers, précaires abris de lumière de lune, un à un remis aux mains enfantines qui les promènent. Lucioles incertaines de durée et réelles de clarté. Tête blanche, têtes noires, pourquoi grandir ? La même lumière brille dans les yeux des petits. Elle a réuni les âmes fraîches dans la magie d'une petite flamme.

Je ne pense plus à rien, mon fils est impatient du tirage de la loterie. Nous perdons, heureux d'être là, dans un brouhaha de rires et de musique.

Le bal s'annonce, il est tard, je suis trop timide et mon fils trop jeune pour rester danser. Un "au revoir" discret et nous montons dans la voiture. Mon garçon a beaucoup d'étoiles dans ses yeux de neuf ans. "Maman, qu'elles étaient belles, les danseuses". Moi, j'ai le cœur gros d'ignorance. (Merci ! ça se dit comment en Vietnamien ?) ■

16/09/97

Fabienne



TRUYỆN NGẮN

Ba trái ổi

Vào một buổi trưa hè nắng gắt, Chôm-Chôm đang thơ thẩn ra sau vườn, mắt nhìn lên cành ổi tìm quả chín. Bỗng nhiên thấy đau nhói phía sau như có ai chọi vật gì cứng vào lưng mình. Bé quay nhìn về hướng cây mận thì thấy thằng Cốc, em kế Chôm-Chôm, đang ngồi vắt vẻo trên cành mận thấp, vừa nhăn mặt làm trò khỉ, tay còn cầm chùm mận xanh, định liệng thêm vào lưng bé một trái nữa. Bé liền quắc mắt lên nhìn nó, thằng bé có vẻ “hơi ớn”, nghe miệng cười chìa hàm răng có “hai cửa sổ”.

Tuy sùng trong bụng, nhưng nếu muốn có mận, ổi ăn thì phải dụ thằng này, vì mẹ cấm con gái trèo cây hái trái. Chôm-Chôm cố lấy giọng dịu dàng dụ khị thằng nhỏ :

- Ê Cốc ! Có mấy trái ổi chua, bự trên cành cao kia. Cưng qua trèo lên hái dùm cho chị đi !

Chôm-Chôm chỉ lên cành cao nhất đang có mấy trái ổi vừa to, vừa trắng mơn.

- Ai ngu ! Má cấm không được leo cây ổi. Má nói cành ổi giòn dễ gãy, rui em té, vừa đau, lại bị đòn chị có chịu cho em không ?

- Thằng dịch này ! (Chôm-Chôm rủa thầm trong bụng, vậy chứ nó mà muốn ăn thì chỗ nào nó cũng trèo tới !).

Bực mình, Chôm-Chôm chạy lại sau hè nhà có dựng cây lồng dùng để hái trái cây, bé khệ nệ vác lại gần gốc ổi. Cây lồng thì dài và nặng, Chôm-Chôm loay hoay mãi vẫn trượt vượt không hái được quả nào. Thêm vào đó, vì mãi ngẩn lên tìm kiếm nên vừa bị chói mắt vì ánh mặt trời, vừa lại mỏi cổ. Thất vọng nào nê, bé ngồi phệt xuống gần gốc ổi, mắt lơ đãng tìm kiếm qua kẽ lá. Bỗng mắt bé sáng lên, trên một nhánh

cây bị che phủ đầy lá, lấp ló một chùm ba trái ổi lằng lằng nhưng chưa được chua. Bé vội chạy lại bụi chuối gần hàng rào, bứt mấy lá chuối khô, tước vài sợi dây trong tàu lá rồi trở lại gốc ổi. Bé cẩn thận dùng lá chuối bọc ba trái ổi thành một chùm, rồi lấy giấy chuối cột chặt lại. Làm như vậy, khi ổi chín có mùi thơm sẽ không bị chim ăn, và cũng là cách để bé xí phần trước không để cho anh Mận, chị Thơm hay thằng Cốc thò tay ngọc thọc tay ngà vào phần của bé !

Để được yên tâm hơn, Chôm-Chôm gọi thằng Cốc đang từ từ tuột xuống khỏi cây mận :

- Nè Cốc, tao xí mấy trái ổi chỗ này rồi nhen !

Nói xong bé yên chí tà tà đi vào nhà, trong lòng phơi phới.

Bắt đầu từ hôm ấy, ngày nào bé cũng ra thăm chừng chùm ổi, vạch lá chuối ra sẫm soi. Ba trái ổi lớn không đều nhau, một trái nhỏ hơi ẹo uột, còn hai trái kia thì to bằng quả cam, vỏ lằng lằng xanh mọng nước trông phát thèm. Nhưng bé tự nhủ thầm :

- Ồ, không sao ! Trái nào chín trước mình “dứt” trước ! Trái nào chưa được thì chờ lại hái sau ...

Nhưng sự đời nào có dễ dàng như bé tưởng ! Hôm đó, như thường lệ, bé ra thăm chừng và định bụng sẽ hái hai trái lớn vì bé thấy vỏ ổi đã vàng, phản phát mùi thơm, nhưng bữa trước bạn phải theo mẹ qua nhà ngoại ăn giỗ nên chưa kịp hái.

Đến nơi thì chào ôi, ai đó đã “bộ” mất của bé hai trái ổi ngon nhất, chỉ còn sót lại trái ổi nhỏ dính tồn ten với mấy miếng lá chuối khô bị xé rách rơi rải rác dưới gốc cây. Bé đứng sững,

muốn bật khóc, vội chạy vào nhà gặp chị Thơm và thằng Cốc. Bé mếu máo :

- Ai hái hai trái ổi của em rồi ? Mà y hời Cốc ? Trả lại tao, không tao mét má.

- Em đâu biết... chắc có đứa nào vạch rào chui vô hái của chị...

Chị Thơm lên tiếng :

- Đứa nào ? Hôm qua chị thấy nó chơi lẩn quẩn ở gần cây ổi nè. Nếu đứa khác hái thì nó hái hết ba trái chứ chưa làm chi một trái còn lại ?

Cốc hết đường chối cãi và có lẽ cũng hối hận khi thấy bé nước mắt chảy quanh. Nó vội nói:

- Vậy thôi, để em hái đền chị hai trái khác.

- Đền gì ? Đền cái búa đào ! Hai trái ổi của tao ngon nứt, mấy trái khác làm sao bằng ?

Nhưng Cốc, có lẽ vì lương tâm cắn rứt và cũng muốn trả xong món nợ ăn giựt hai trái ổi của chị nên vội trèo lên cây ổi quên mất lời mẹ cấm. Chị Thơm dặn với theo trước khi trở vào nhà nấu cơm chiều :

- Mày trèo cẩn thận, coi chừng té nha Cốc!

- Yên chí đi chị hai, em trèo cây “nhà nghề...”

Tiếng “nghề” chưa dứt đã nghe “rắc” kèm theo tiếng la ối ối của thằng Cốc :

- Cứu em chị hai...!

Rồi ào... thằng Cốc rớt từ trên cây xuống, kéo theo cành lá ổi ào ào rụng rơi tơi tả. Bé xanh mặt vội chạy lại đỡ em lên vừa la kêu cầu cứu.

VUI CƯỜI

Thương người quá cố

Một người đàn ông đứng khóc lóc thảm thiết trước ngôi mộ :

- Ông ơi, có sao ông chết, ông để cho tôi khổ thế này ?

Một người qua đường cảm động dừng lại thăm hỏi :

- Người dưới mộ chắc là ông nội của ông phải không ?

Người đàn ông trả lời :

- Không phải vậy, mà đó là người chồng trước của bà vợ tôi.

Chị Thơm trong nhà chạy ra vạch cành bông thằng Cốc đem vào nhà. Cốc mắt nhắm nghiền, mặt xanh như tàu lá. Bé vội chạy đi gọi mẹ và anh Mận về, lòng thầm cầu mong cho em mình được tai qua nạn khỏi. Trong lúc đó, Cốc dần dần tỉnh lại, xem xét thì chỉ thấy vài vết trầy trụa trên người, lát một miếng da trên cánh tay và cái chân trái bị trật. Cũng nhờ cành ổi gãy rơi theo chống đỡ nên Cốc không bị thương nặng. Mẹ vội lấy rượu thuốc bóp chân và băng bó kỹ càng. Chỉ vài hôm sau nó đã cà nhắc đi chơi và hai tuần lễ sau thì lành hẳn.

Mỗi khi nhớ đến tai nạn của thằng Cốc, bé lại thấy áy náy trong lòng, vì nếu hôm đó, bé không khóc đòi lại hai trái ổi để thằng Cốc phải trèo lên cây ổi hái trả lại cho bé thì tai nạn đâu có xảy ra.

Bây giờ mỗi khi ăn ổi, Chôm-Chôm lại nhớ đến kỷ niệm xưa. Thằng Cốc ngày nay cũng không còn là thằng bé lí lắc chuyên chọc phá anh chị, y ta đã là một thanh niên chững chạc, tuấn tú khôi ngô.

Hôm qua Cốc đến thăm Chôm-Chôm với hai trái ổi to trên tay mà anh chàng đã mua ở khu chợ Tàu và hỏi Chôm-Chôm :

- Chị còn nhớ không, cũng vì hai trái ổi ngày xưa mà em xém chết ! Chắc tại bị quả báo vì ăn hột hai trái ổi của chị !...■

Huỳnh Huyền Thúy Vũ
01/06/97



TRANG THƠ

H

U

E

T

T

M

Khi anh rời phố cũ

Huế tìm màu vắn uông

Nhớ người xa thăm thẳm

Thư gửi về quê hương

Thư thăm em gái nhỏ

Ý tình thư miền man

Sao cô đơn đến thế?

Huế tìm màu nhớ thương

Anh ở phương trời thăm

Một mùa ngút ngàn khơi

Nhớ em anh lại viết

Nhạc tình thơ chơi với

Bao giờ nghe anh hát

Những chuyện tình quê hương

Cho xanh màu núi thăm

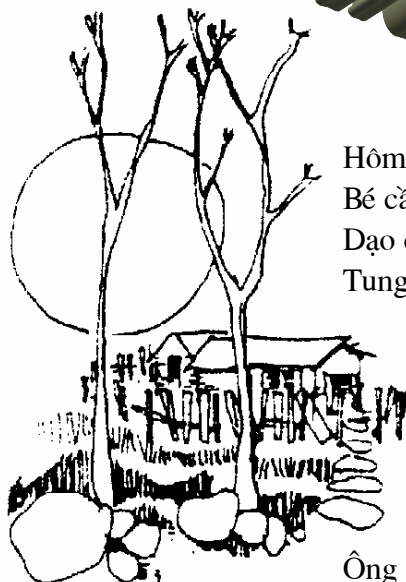
Cho xanh giong Hương giang

Băng Nhân

22/05/97

(Một buổi chiều trong quán cà phê bên hữu ngạn sông Hương)

Đêm trăng



Hôm nay là trung thu
Bé cầm lồng đèn nhỏ
Dạo chơi khắp phố phường
Tung tăng cười khúc khích

Đèn con cá con tôm
Lung linh hàng nến nhỏ
Đèn con bướm ông sao
Đủ màu vàng xanh đỏ

Ông trăng cười chúm chím
Cho mắt bé trong veo
Đêm trăng tròn sáng tỏ
Chia ánh sáng mọi nhà

Trăng tròn như cái mâm
Tròn xoe đôi mắt nhỏ
Tròn vo như cái bánh
Trung thu ngồi thưởng trăng

Tóc Mây,
Trung thu 1997



THỰC DỤNG



Chúng ta biết là lửa cháy lan tràn thật nhanh chóng. Để dập tắt lửa, chúng ta cần phải có :

- 1 ly nước ở phút đầu tiên.
- 1 xô nước ở phút thứ nhì.
- 1 tấn nước ở phút thứ ba
- sau đó thì... tùy cơ ứng biến.

Lúc phát giác được lửa cháy, bạn phải lập tức gọi điện thoại hay nhờ người có mặt tại chỗ gọi cho Pompiers số 18.

Trong lúc chờ đợi, bạn phải cố gắng dập lửa bằng cách :

- Tạt nước thật mạnh vào chỗ xuất phát ra nguồn lửa (chớ không từ ngọn lửa).
- Nếu có bình chữa lửa thì dùng nó xịt theo chiều từ chân lửa đến ngọn lửa (lúc mới mua bình nên đọc kỹ và ghi nhớ cách sử dụng, đừng chờ đến lúc cần dùng mới đọc thì....hoi trễ đó !)

Trường hợp bị cháy nhà và bị kẹt bên trong :

1. Bạn phải đóng tất cả cửa ra vào cùng cửa sổ của căn phòng bị cháy để tránh gió (courant d'air) thổi lửa cháy lớn thêm.

2. Tắt công-tơ điện và khóa ga (gaz) trong nhà lại.
3. Nếu có thể, đưa tất cả mọi người tới một căn phòng khác vừa xa lửa nhất, vừa có chỗ thoát ra ngoài (như cửa sổ, balcon...) để nhân viên cứu cấp có thể đem ra dễ dàng.
4. Đóng cửa lại, và tạt nước lên cửa.
5. Lấy vải (mền, drap, quần áo...) nhúng thật ướt để trám kín khung cửa. Bạn nên nhớ là cửa càng kín và ướt thì chúng ta được che chở thêm vài mươi phút nữa.
6. Ra cửa sổ (hoặc balcon...) báo hiệu cho người ở ngoài biết nơi có người bị kẹt trong để việc cứu cấp được nhanh lẹ hơn.
7. Nếu có nhiều khói, bạn hãy nằm xuống sàn nhà vì không khí dễ thở hơn. Che miệng và mũi bằng một tấm vải.

Nếu quần áo bạn bị cháy thì tránh đừng chạy, vì gió sẽ làm lửa bùng lên. Bạn hãy nằm xuống và lăn trên đất. Bạn cũng có thể tự quán mình trong một cái mền hoặc thảm để dập lửa, nhưng coi chừng, tránh loại vải có chất ny-lông (synthétique).■

MIMOSA

HOA THƠM CỎ LẠ

Sống thường với những ác nhân thì chắc chắn trở thành hoặc nạn nhân hoặc đệ tử của chúng. Trái lại, khi thường gần kẻ đạo hạnh, người ta tự luyện bằng gương nhân đức hay ít ra người ta mỗi ngày giảm đi chút ít tật xấu.



Agapet

Con chó đá



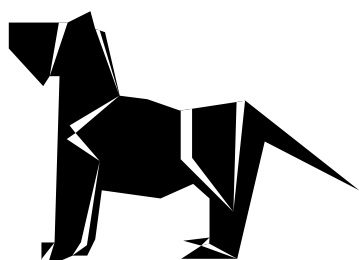
hở xưa, có anh học trò mỗi ngày đi đến trường phải ngang qua một nơi có con chó đá. Lại một điều, ai đi qua con chó cũng tro tro, chỉ có anh học trò mỗi lần đi đến thì con chó nhồm dậy tỏ vẻ mừng rỡ.

Anh học trò không khỏi lấy làm lạ, lần kia dừng lại hỏi con chó đá rằng :

- Người qua lại ở đây cũng đông, sao các người khác thì mầy không mừng, chỉ riêng một mình tao thì mầy mừng là tại có chi ?

Con chó đá đáp rằng :

- Khoa này bao nhiêu người kia, chẳng có ai đỗ đạt cả, chỉ có mình cậu thi đỗ, số trời đã định nên tôi mừng cho cậu vậy.



Anh học trò nghe vậy rất mừng, lúc về nhà kể chuyện lại cho cha mẹ nghe. Từ đó, người cha bỗng lên mặt kiêu căng phách lối bắt nạt mọi người. Có lần người cha dắt trâu ra đồng cày ruộng, thả trâu cho dẫm lên mạ của người làng. Người ta nói, ông ta không thèm đáp lại. Hôm sau, đem thêm trâu ra dẫm be bét cả ruộng của người ta. Chủ ruộng lấy làm bất mãn phiền hà, thì người cha trợn mắt múa chân múa tay đe dọa:

- Coi chừng , khoa này con ông thi đỗ thì bầy sẽ biết tay ông.

Chủ ruộng nghe vậy thì hoang mang lo lắng nên phải chịu lép mọi bề. Hôm sau, anh học trò đi qua chỗ con chó đá thì không thấy nó nhồm dậy vẫy đuôi mừng nữa. Lúc quay về nó cũng không

La légende du chien de pierre



I était une fois, un écolier qui, chaque jour sur le chemin de son école, devrait passer devant une statue de chien en pierre. Mais, fait étrange, alors que ce chien restait impassible à tout autre passant, il se redressait et frétillait de joie chaque fois que l'écolier passait devant lui.

L'écolier ne put s'empêcher de s'en étonner et , au voyage suivant, s'arrêta pour demander au chien de pierre :

- Nombreuses sont les personnes qui passent devant toi sans que tu réagisses. Mais, c'est seulement à moi que tu fais la fête : pour quelle raison ? ...

Le chien répondit :

- Au prochain examen, tu seras le seul candidat à être reçu. Sachant que la décision divine t'était favorable, j'ai voulu te témoigner ma joie.

Tout heureux d'apprendre cela, l'écolier, en rentrant, alla raconter toute l'histoire à ses parents.

Depuis lors, son père devint subitement prétentieux et arrogant envers tous ses proches. Un jour, menant ses buffles pour labourer ses champs, il les lâcha pour qu'ils aillent piétiner les rizières de ses voisins du village. Aux réclamations, il ne daignait même pas répondre. Un autre jour, il poussa d'autres buffles à aller ravager totalement les champs des autres. En réponse aux plaintes et aux protestations des propriétaires, ses yeux étincelaient de colère et il se mettait à gesticuler des mains et des pieds, tout en lançant ces menaces :

- Gare à vous ! Lorsque mon fils aura réussi à son examen, vous aurez tous de mes nouvelles !!....

mừng. Anh học trò ngạc nhiên hỏi con chó :

- Mọi lần tao qua đây thấy mày mừng, có sao bữa nay mày không mừng nữa, tao có làm điều chi không hay chăng ?

Con chó đã đáp rằng :

- Việc này không phải tại cậu mà tại cha của cậu lên mặt hống hách bắt nạt đầu này, ức hiếp đầu kia, cho trâu phá ruộng mạ của người ta lại còn lên giọng hăm dọa, nên Thiên Tào bôi sỏ của cậu rồi, khoa này cậu không đỗ đầu, như vậy tôi còn mừng cậu làm gì nữa .

Anh học trò nghe chó đã nói vậy thì buồn bã ra về thuật chuyện cho cha mẹ nghe. Người cha lấy làm hối hận, từ đó không dám lên mặt hống hách nữa. Riêng anh học trò, khoa đó vào thi mặc dầu học giỏi và cố gắng nhưng vẫn không đỗ, lòng lấy làm buồn, vác lều chiếu trở về đến khoa sau.

Khoa sau và khoa sau nữa anh đều thi rớt. Cha mẹ anh bấy giờ mới biết lẽ trời chí công, nên hết lòng tu nhơn tích đức, ăn ở rất tử tế với tất cả mọi người.

Một hôm, anh học trò đi ngang qua chỗ con chó đá, con chó bỗng nhồm dậy mừng rỡ nhìn anh. Anh chưa hỏi gì thì con chó đã lên tiếng :

- Bấy nay cha cậu biết ăn năn sửa mình làm điều thiện, nên Thiên Tào đã ghi tên cậu vào sổ tân khoa, tôi mừng cho cậu đó.

Quả nhiên, khoa thi đó anh học trò đậu đầu bảng, lúc trở về làng được đón rước linh đình, lúc qua chỗ con chó đá, thì con chó biến đi đâu mất. ■

Trích trong

Chuyện Cổ-tích của Tô Nguyệt Đình



A ces paroles, les propriétaires, perplexes et inquiets, durent céder le pas dans tous les domaines.

Cependant, le lendemain, en passant devant le chien de pierre, l'écolier ne le vit plus donner des signes de joie. Sur le chemin du retour, toujours rien. Contrarié, l'écolier interrogea le chien :

- A chacun de mes passages, tu avais manifesté des signes de joie. Pourquoi ne le fais-tu pas aujourd'hui ? Qu'ai-je donc fait de mal?...

- Il ne s'agit pas de ta faute, lui répondait le chien, mais de celle de ton père : il est devenu arrogant, menaçant les uns et opprimant les autres ; non seulement il a laissé ses buffles dévaster les rizières des voisins, mais encore il a élevé la voix pour proférer des menaces envers leurs propriétaires. Aussi, au Palais du Ciel, on a décidé de rayer ton nom de la liste des reçus à l'examen, cette fois-ci. C'est pourquoi je n'ai plus de raison de te faire la fête.

Profondément attristé par cette réponse, l'écolier revint raconter son malheur à ses parents. Son père, plein de repentir, n'osa plus montrer son arrogance. Quant au malheureux candidat, malgré son intelligence et tous ses efforts, il échoua à l'examen. Repliant sa tente et sa natte de bambou, il rentra chez lui dans l'attente de la session suivante.

Mais il échoua l'année suivante et également l'année d'après. Ses parents découvrirent ainsi la rigueur de la Justice Divine, et mirent tous leurs efforts pour s'améliorer, accumuler les bonnes actions et vivre en excellents rapports avec tous leurs voisins.

Un jour, alors que l'écolier passait devant lui, le chien de pierre le reconnut et se redressa de joie. Et avant que le jeune homme ait pu prononcer un seul mot, le chien lui dit :

- Tous ces temps-ci, ton père s'est beaucoup repenti et s'est corrigé en faisant le bien. Aussi, au Palais du Ciel, on a, de nouveau, inscrit ton nom pour la prochaine session, et j'en suis très heureux pour toi.



En effet, l'écolier fut reçu premier de la promotion et se proposait de rentrer au village pour honorer les ancêtres à la Maison du Culte. Sur le chemin de retour, il voulut revoir le chien de pierre : mais ce dernier avait disparu.■

*Extrait des
"Les Légendes d'Autrefois"
de Tô Nguyệt Đình*

THƠ

Chiều
Vui Bạn
Mây, trăng, sao, và mặt trời chín đỏ
Trình diễn "Bầu trời quái lạ"

Hiện diện của cái vắng lâu đời
Day dứt
Đè nặng

Như vệt trắng đỏ
Cái có của một chuyến bay không còn
(Máy bay về đâu ?
Chuyến đi Việt Nam chung hàng mơ ước ?)

Buồn.



07/97 tmg

THÀNH NGŨ

Chè ngon khan cổ, thuốc ngon lấm đờm (Chè ngon tức bung, thuốc ngon lấm đờm)

Những thứ ngon lành đẹp đẽ không phải lúc nào cũng đem lại điều tốt lành cho người hưởng. Sự đam mê thái quá sẽ gây hậu quả không tốt.

*Vợ đẹp chỉ tổ đau lưng
Chè ngon khan cổ, thuốc ngon lấm đờm.*

Ca dao

TÙY BÚT

HƯƠNG QUÊ

Làng tôi, một mảnh làng quê nhỏ nhỏ, nằm bên kia bờ sông, muốn qua làng khách không phải qua đò, mà từ lúc xa xưa nào đó, người ta đã bắc qua sông được một nhịp cầu. Một thứ cầu mà xe to không chạy qua lọt, còn khách bộ hành thì phải dùng chân nắm chặt thành cầu mỗi khi có xe nhỏ chầm chậm bò qua.

nữa đời người khách đã hết dạ yêu thương. Một vạt đất nghèo nhưng nổi tiếng với những thửa ruộng dưới chân đồi cây nếp - nếp làng Truồi. Làng Truồi của anh gần kinh thành Huế, thuở thanh bình hằng năm các cô, các mẹ hành diện ngồi gói những đòn bánh tét thanh thanh, nuột lạt như tranh, đẹp như cổ tay các nàng thôn nữ đái



Có một lần, bạn tôi, một nhà giáo, người “đất thần kinh”, nhân con nhàn rỗi ghé qua thăm làng tôi. Trời không trăng, sao lưa thưa, lối về mờ mịt, “khách kinh kỳ” vượt qua con sông nhỏ, len lỏi qua mấy thửa ruộng nhàn nhật sương khuya. Người lữ khách chạnh nhớ cố hương, mười mấy năm rồi rời xa cố thổ, giờ đây khách thấy như mình được trở lại làng xưa, qua con sông cũ, con lộ làng trải đá gập ghềnh mà hơn

gạo dưới trăng, nhân mỡ trong như lọc, bánh nếp chín mềm êm ái mượt mà. Chỉ có bánh Tết làng này mới được chọn để tiến cung.

Ngồi bên chung trà nóng, anh nhìn ngọn lửa reo vui trong bếp, mơ màng thả hồn về lại cố hương.

“Mấy mươi năm rồi mà à !... hôm nay tao như được trở lại quê tao !... hồi đâm đầu qua khúc quẹo bên sông, nếu tao không vững tay

lái... chắc là khách kinh kỳ đã lọt xuống ruộng dâu...!.

Tôi cười :

- Kính bả Chúa Công... làng em nghèo, dân trồng toàn lúa với hướng dương... làm gì có ruộng dâu để Chúa Công đưa xe đến đón thần phi họ Đặng (1).

Anh em thấy thương nhau chi lạ, người mượn hương hành, chén mắm, anh mượn cảnh chiều hôm đất khách để nhớ quê hương. Tôi cũng trong cảnh đó, trốn kinh thành về cái làng heo lánh này để nghe tiếng vạc kêu sương, tiếng cu gáy trưa hè, trồng cây ốt, chăm sóc dây bầu tìm trong đó cái nhớ cái thương dịu vợi.

Trung thu 9...

Hội ThanhThiếu Niên Việt Nam Evry hân hạnh kính mời Cô Bác Anh Chị em... bảo tồn văn hóa... phong tục Việt Nam... thắt chặt tình thân hữu... cộng đồng người Việt chúng ta....

Xuân Thu nhị kỳ

Tôi hối sấp nhỏ o bé chiếc đèn lồng cho thằng cháu ngoại... chiều nay cả nhà đi ăn Tết Trung Thu. Cu Thức hớn hở, ông ngoại già cũng thấy vui lây, lòng rộn rã, chỉ có bà ngoại nó chăm rãi lo sửa soạn cái búi tóc đuôi gà làm thằng cháu ngoại nóng ruột kèo nài ông ngoại đi sớm. Ông ngoại cười :

- Chờ bà ngoại một chút con ...

Thằng nhỏ cần nhân :

- Đi trễ chú Tí rầy con !...

Tội nghiệp, năm nay được các cô chú cho nó treo lên sân khấu “sắm tuồng - Kìa con bướm vàng” đã lên hàng tài tử chánh thức rồi mà thằng nhỏ vẫn còn sợ oai chú Tí....

Hớn hở với chiếc đèn lồng, Cu Thức gặp được bạn bè “tài danh sân khấu Evry” : Minh Châu, Kim chi, Khanh , Hiền, Nam, Huy.... nói cười rí rích.

Trời chưa tối hẳn, nhưng ông ngoại mắt mờ đang dò lần bước tối. Bầy cháu sợ ông ngoại không thấy mẹ chúng nó ngồi giữ cuốn sổ vàng :

- Ngoại ! Ngoại, ký sổ vàng ông ngoại.

Ông ngoại cười !...

- Ký thì ông ngoại ký, nhưng bà ngoại các con giữ cái bóp đầm !.

Mấy đứa nhỏ cười, gặp bà ngoại ôm hôn từng đứa. Kim chi thỏ thẻ :

- Ông ngoại mua cho con cái bánh bao đi ông ngoại, đói bụng quá rồi, một lát nữa thì con bướm vàng này xòe cánh không nổi !.

Bà con cô bác, khán giả nhi đồng đến chật hội trường, ban văn nghệ Hội đạo nhạc để vào chương trình. Anh Hội trưởng ngỏ lời chào mừng khán giả...

Mười mấy năm qua,...

Vẫn những anh chị em của hội Thanh Thiếu Niên Evry, những người trẻ không có cái diễm phúc như cha ông được sống hết cuộc đời dưới mái lá bờ tre, giữa đồng bào đồng chủng. Các em đã rời xa quê hương đất nước lúc tuổi chưa được đến mười, mười lăm, nhưng các em vẫn giữ được cái hiếu thuận, cái thuần lương của con người Việt Nam chất phác. Nếu có những cộng đồng thanh niên khác làm cho thiên hạ phiến hà, thì trái lại cộng đồng Thanh niên Việt Nam Evry hành diện đã được mọi người kính phục và mến yêu.

Những lớp học tiếng Việt, điện toán, dạy kèm... đã được các em dành những buổi chúa nhật đi chơi riêng tư để mở cửa giúp cho con em và những bà con muốn học. Thêm ông bà Bác sĩ Hậu, tuy hưu trí, nhưng mỗi chúa nhật vẫn đến với các em, không phải chỉ để ủng hộ tinh thần, mà để chung sức cùng các em giúp đỡ đồng bào, đẹp để thay cái tình nghĩa ấy.

Tôi ngồi nghe các em hát, những bài hát tình tự quê hương mà nhớ mà thương...

Nhớ làng quê và thương cho tôi...

Ông bà mình thường nói : “Con hơn cha là nhà có phúc”. Qua anh bạn già, qua tôi, hình ảnh quê hương chỉ là ảo tưởng vay mượn. Tưởng, nhớ, và yêu các em đã để con tim nhip đúng chỗ.

Tôi cầm cây chổi quét dọn cái sân khấu, hậu trường nhà hát cho đôi tay đỡ trống...

“Các con ơi, chú già rồi, cho chú ké các con một chút tiếng thơm để chú đỡ thẹn lòng. Bướm vàng, bướm trắng... Phượng hoàng ăn khế trả vàng ơi... ông bà ngoại hôn các con mỗi đứa một cái”.

Mười mấy năm qua tôi không nghe chú Khôi, chú Trước, chú Giám, chú Tám, chú Lợi, chú Cường, chú Tí..., cô Phượng, cô Uyên, cô Vũ, cô Vy, cô Châu, cô Trang.... có một lời than lỗi lầm một nhọc..... Hỏi các cháu, thì các cháu cười cười...

Tôi biết các con không lời tiền của, nhưng các con đã được bà con ai cũng mến yêu...

Trời đã vào Thu, tôi thấy hoa xuân nở rộ đây sân. Hoa yêu thương và lẽ sống hữu ích tốt tươi mà anh chị em Thanh Thiếu Niên Việt Nam Evry cho tôi được hít thở từ mười mấy năm nay nơi xứ lạ quê người. Nghe như hương lúa, hương cà....■

(1) Theo tích “Trịnh Sâm - Đặng Thị Huệ”

Đầu thu 97
Nguyễn Phương.

Gia chánh

Bánh dẻo Trung Thu (cho tám cái bánh)

Nhân bánh

- Vật liệu :
 - 200 gr hạt sen hoặc 150 gr đậu xanh
 - 200 gr đường
 - 100 gr đậu xanh rang
 - 8 lòng đỏ hạt vịt muối (rửa rượu xào với 50 gr đường và một muỗng súp nước rồi hấp chín).
 - 3 muỗng cà-phê nước bông bươi
- Cách làm :

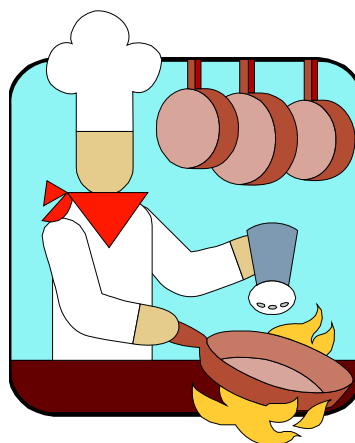
Hạt sen hoặc đậu xanh nấu chín, tán nhuyễn xào với đường cho thành một khối dẻo, trộn các thứ vào, cho thêm nước bông bươi, nắn lại thành viên, cho lòng đỏ hạt vịt muối vào giữa nhân (khoảng 60 gr cho mỗi bánh).

Vỏ bánh

- Vật liệu :
 - 300 gr bột nếp rang (250 gr nhồi + 150 gr để thoa ngoài bánh và khuôn)
 - 350 cl nước đường (xem cách nấu nước đường ở phần dưới)
 - 2 muỗng cà phê nước bông bươi
- Cách làm :

Nấu 500 gr đường với 1/2l nước cho tan. Lọc bụi, nấu lại, cho sôi vài phút để nguội.

Lấy nửa số bột khuấy với 350 cl nước cho thật nhuyễn, trút ra bàn rồi nhồi tiếp với số bột còn lại cho đều. Cắt bột ra làm 8 phần, khoảng 80 gr cho mỗi bánh. Nắn bột bẹp ra, cho nhân vào giữa rồi gói kín, vo cho chặt lại. Khuôn bánh rắc bột khô cho bám đều khuôn, xong cho từng phần bánh vào, ấn cho kỹ. Đập mạnh khuôn, bánh sẽ rơi ra.■





Cảm nghĩ của Max

Khi mẹ sinh ra tôi được hai tháng, thì tôi bị ông chủ của mẹ tôi bắt tôi đem cho một người bạn của ông ta. Thế là từ đó tôi về sống trong gia đình ông chủ mới này.

Ngày đầu tiên tôi nhớ hơi mẹ, nhớ các anh chị em nhà chó chúng tôi, nhớ cái ổ trong một góc garage tuy không mấy gì thơm tho sạch sẽ nhưng cái hơi hám quen thuộc mà từ khi sinh ra cho đến khi bị bắt đem đi tôi chưa bao giờ rời xa nửa bước. Nhớ nhất là bà mẹ hiền lúc nào cũng chăm nom tôi từng miếng ăn, giấc ngủ, liếm láp cho tôi những khi tôi bị ướt, bị dơ và cắn cổ tha tôi về lại ổ mỗi khi tôi bò ra khỏi vùng kiểm soát của bà. Cảm lòng không được, đêm đầu tiên xa mẹ tôi đã tru, đã sủa ăng ẳng suốt đêm khiến bà chủ lớn (mẹ ông chủ tôi) phải dậy rót cho tôi một chén sữa, bà vuốt ve dỗ dành tôi, nhưng tôi vẫn không ngừng rên rỉ, khóc lóc. Thấy tôi bé bỏng, không ai nỡ lòng đánh tôi.

Vài ngày sau tôi đã quen cuộc sống mới, tôi được cột ở chân cầu thang, Mamie (mẹ ông chủ tôi, vì tôi nghe mọi người trong nhà gọi bà như vậy) làm cho tôi một cái ổ bằng thùng các-tông, trong trải tấm vải may bằng những mảnh vải vụn đủ màu sắc sặc sỡ, ấm ra phết. Trong lúc này, tôi ngủ suốt ngày trừ lúc ăn và khi ra ngoài làm vệ sinh. Những lúc sung sướng nhất của tôi là được ra ngoài chơi, được tự do chạy nhảy tung tăng cùng khắp, được ngửi từ bụi cây ngọn cỏ. Cho đến một hôm mãi ham vui, tôi chạy băng qua đường và bị xe tông, té vào lề đường, may chỉ bị thương nhẹ nhưng tôi cũng mất vía cả tuần

mới tỉnh hồn lại. Từ đó, mỗi khi muốn qua đường, tôi phải xem kỹ hoặc chờ người dắt.

Để được ra ngoài chơi luôn, nhất là những khi nghe được tiếng cười nói của trẻ con hàng xóm lòng tôi nôn nao rộn rã, tôi rít lên từng hồi, rồi tôi sủa in ỏi để Mamie tưởng tôi mắc đi ngoài, bà bỏ cả công việc lật đật dắt tôi đi. Được dịp, tôi nhả nha, làm bộ ghé gốc cây này tè một tí, lại cột đèn kia “fait pipi” một chút, cứ thế chỉ có đi tiểu không mà tôi làm bốn năm chap. Từ từ Mamie biết tông của tôi, nên mấy lần sau, khi tôi “bỏn củ soạn lại” Mamie dắt cho tôi mấy sợi dây nịt là tôi im re tức khắc, rón rén chui vào trong góc, nín khe.

Tôi quên giới thiệu với quý độc giả về nguồn gốc của tôi. Tôi thuộc giống chó săn lai, do di truyền nên lúc nào và ở đâu tôi cũng dùng mũi mình để đánh hơi, từ bụi cây, bờ đất, hốc hĩnh nào cũng không qua hai lỗ mũi bén nhạy của tôi. Và có lẽ cũng vì lai giống mà bản tính tôi cũng rất cứng đầu, khó dạy, đây cũng là nguyên do của những trận đòn gần chết của tôi sau này. Ngược với những điểm khó chịu trên, tôi được cái dáng vẻ bề ngoài ưa nhìn, vóc cao, giò dài mạnh mẽ, mặt mũi dễ thương. Mỗi khi bị rầy, tôi thường nhúu cặp chân mày màu vàng rồi giả vờ nhìn đi nơi khác thế là không ai còn nỡ lòng mắng mỏ tôi nữa. Bộ lông tôi tuyền một màu đen, nhưng bốn chân thì lại lông màu vàng, hai vành tai cụp. Mấy người bạn của anh Đen, anh Đỏ (em ông chủ) thường khen tôi đẹp. Mỗi khi ra đường gặp được các đồng loại, dù là hơi khác giống, tôi vẫn vồn vã rồi rít chạy lại ngoắt đuôi

mừng rỡ để tỏ thiện chí, nhưng đổi lại tôi chỉ nhận được những tiếng gừ sủa cộc cằn hoặc lạnh nhạt bằng ra xa. Lâu dần tôi cũng nguội lạnh cách xã giao kiểu trên, cho nên thưa quý vị, tôi rất cô đơn.

Vào cái tuổi thay răng, tôi bị ngứa nướu nên gặm vật gì cũng cắn, cũng gặm và tôi đã làm một việc hết sức đại dột mà suýt nữa là tôi bị đưa vào S.P.A. (Société de protection pour les animaux). Số là chỗ nằm nghỉ thường xuyên của tôi ở ngay giữa tủ giày và tủ kiếng đựng quần áo, vào một đêm nọ, tôi đã tìm cách moi ra được mấy chiếc giày. Ôi ! Tha hồ gặm lộc cộc cả đêm, đã cái hàm răng biết bao nhiêu ! Tôi chọn mấy chiếc giày cao gót da mềm chớ giày của anh Đen, anh Đỏ thì tôi chê ! Giày gì vừa hôi, da thì cứng, gặm vào chắc tiêu cái hàm răng, không thì cũng lung lay hết. Sau vụ này, tôi bị cô chủ nhỏ đánh tôi muốn khùng luôn, đánh xong cô còn ném mấy chiếc giày hư vào mặt tôi và nhiếc :

“Nè, cho mày ăn hết luôn đi ! Sale chien!”

Mamie và anh Đen nóng ruột nhưng cũng không can được, còn tôi thì chỉ biết rút vào một xó chờ qua cơn hoạn nạn, “sau cơn mưa trời lại sáng”. Tổng cộng “chiến lợi phẩm” mà tôi làm tanh banh là bốn đôi giày “gạo cội” của cô chủ nhỏ. Từ đó cô ghét tôi thậm tệ, thấy mặt cô là tôi bị nghe chửi hoài, ... thét cũng quen.

Êm vụ giày, tôi để ý thấy mỗi sáng các anh Đen, Đỏ đến tủ kiếng lấy áo mặc đi làm. Chà ! Kéo ra đóng lại đâu có gì là khó ! Với hai cái cẳng khéo léo, tôi tìm được cách mở tủ và lôi ra một cái áo màu xanh thật đẹp. Nhưng áo này tốt thật, với hàm răng tôi xé hoài mà chỉ rách lớp vải lót bên trong mà thôi. Kịp khi Mamie bắt gặp, tôi lại bị thêm một trận đòn “trời sầu, đất thảm”, mãi mấy ngày sau vẫn còn ê ẩm. Đó là chiếc áo của anh Sơn, Mamie phải vá lớp vải lót lại, và từ đó trong nhà có thêm một người nữa không ưa thích tôi.

Gia đình họp lại quyết định cho tôi vào S.P.A, nhưng anh Đen, người có trái tim hết sức

nhân từ đã cực lực phản đối, xin cho tôi được ở lại và hứa sẽ răn dạy tôi. Từ đó, anh bắt làm gì tôi phải răm rắp tuân theo, nếu không thì được “hưởng” những cú đá muốn gãy cả xương sườn hoặc muốn què luôn cái cẳng. Nhưng chứng nào tật nấy và như người ta thường nói “cha mẹ sanh con, trời sanh tánh”, vì bẩm tính “trời sanh” đôi khi tôi vẫn giở chứng kỳ chướng không nghe lời, thế là tôi bị đòn bị phạt, không được anh dắt đi chơi mấy ngày liền. Tôi nằm ủ rủ trong góc nhà, ngay cả không dám ra sủa mừng anh đi làm về như mọi ngày, chỉ vì tôi sợ chứ không phải là tôi ghét anh Đen đâu, trái lại thì có. Một lần, anh bận phải đi làm xa nhà cả tháng, tôi chờ mỗi ngày không thấy anh, tôi nhớ đến bỏ cả ăn, tôi tru cả ngày khiến ông chủ bức mình la rầy tôi, chỉ có Mamie là thông hiểu, bà không cho ông chủ mắng mỏ tôi và giải thích : “Tội nghiệp, nó nhớ thằng Đen”, rồi bà an ủi, vuốt ve tôi và cho tôi biết anh Đen sắp về, tôi mới tạm yên tâm.

Mùa hè đến, một hôm tôi được anh Đỏ dắt ra xe đi chơi với bạn anh. Mamie còn đưa theo một túi bánh ngọt dành cho tôi nữa. Được đi chơi, tôi hí hửng vui mừng. Chúng tôi đi rất xa, đến nhà người bạn của anh Đỏ. Nhà này có sân cỏ, vườn cây rộng rãi, tôi chạy rong chơi vô cùng thoải mái, lại có thêm một cái chuồng nhỏ rất vừa vặn cho tôi chun ra chun vào, chơi hoài không không biết chán. Đến khi sức nhớ lại anh Đỏ thì anh đã đi đâu mất. Hoảng hồn, tôi lòng lộng chạy đi tìm, sục sạo khắp nơi không thấy, rồi tôi sủa lên in ỏi để kêu anh. Nhưng chung quanh tôi chỉ thấy toàn người lạ, tôi càng sợ càng tru lên dữ dội. Chịu không nổi, họ phải kêu đem trả tôi liền tức khắc dù trời đã khuya. Trên xe lửa (lần này thì tôi được dắt tôi đi bộ), người bạn anh Đỏ thỉnh thoảng nhìn tôi, vẻ mặt hết sức bức dọc, trên đường đi anh vừa lôi kéo tôi vừa chửi lâu bầu, đôi khi còn đá nhẹ vào ba sườn tôi một cái cho đỡ tức. Nhưng nhằm nhò gì ba cái lẻ tẻ đó, tôi chỉ mong được trở về “mái nhà xưa” là tốt rồi.



Về đến nhà, Mamie ra đón tôi. Trong lúc anh ta giải thích mọi chuyện cho Mamie, tôi lẳng lặng đi tìm góc nằm quen thuộc của mình và cảm thấy thật yên ổn. Đến khuya, đi chơi về anh Đỗ ngạc nhiên kêu lên khi nhìn thấy tôi :

“Ừa ! Mày chạy về một mình à ?”

Tôi chỉ yên lặng nhìn anh và để anh hiểu là tôi đang giận anh đã bỏ tôi ở nhà người lạ, tôi không thêm chạy ra mừng anh như thường lệ. Sáng ra, qua sự bàn tán trong gia đình thì tôi mới hiểu mọi sự. Người bạn anh Đỗ làm “gardien” ban đêm trong một trại hè. Tối anh sợ, nên mượn tôi đi theo cho có bạn, tôi sẽ được anh lo cho ăn ở trong một tháng như đi “vacances” vậy. Thế là tôi đã bỏ mất một cơ hội được đi chơi rồi.

Cũng tại vì tôi tưởng anh Đỗ đem bỏ tôi luôn cho người ta nên tôi đã làm dữ để họ phải trả tôi về.

Nhưng dù sao tôi cũng không tiếc rẻ gì lắm, bởi làm sao tôi có thể xa Mamie, xa anh Đen, xa những người mà tôi thương mến dù rằng đôi khi tôi đã làm họ bức mình. Nhưng giờ đây, họ đã coi tôi là một thành phần của gia đình, vui hay buồn, sống hay chết, hạnh phúc hay hoạn nạn, chúng tôi cùng chung chịu với nhau. Như cô chủ nhỏ thường nói với gia đình là cô bị “mắc nợ” tôi hay đúng hơn là “định mệnh đã an bài” nên tôi không lọt vào một gia đình nào khác mà lại rơi vào gia đình cô vậy !.■

Đỗ Quyên

Evry 20/09/97

THƠ

nụ cười tiên



Nâng chén quỳnh đào lòng ngời ngời
Dòm xuống dương gian nhoẻn miệng cười
Ôi kìa quân tử nay chuyển kiếp
Tái kiến giai nhân trả nợ trần.

Chàng lòng quyết theo nàng trọn kiếp
Cớ sao nàng còn mãi thờ ơ ?
Và lại tìm một trang nam tử
Người trong mơ mà nàng mãi đợi chờ.

Moi ký ức tìm hình bóng cũ
Giúp cho nàng nhận diện người xưa
Nhưng than ôi dĩ vãng mù mờ
Chỉ khơi lại một tâm hồn rối loạn :



A- Lòng nghi ngại nàng buồn trở gót
Chàng âm thầm cất bước theo sau

B- Hay chợt tỉnh vì cố nhân đã gặp
Thế mà chàng lại suy nghĩ vẩn vơ
Và ngang nhiên ôm mối tình ngờ
Là tri kỷ, tri nhân hay ngộ nhận ?!!!

Lẩn quẩn hoài, ôi thế nhân lận đận
Diễn “tài tình” một vở kịch dài
Ta là tiên mà cũng phải ngáp dài
Ôi tài tử, giai nhân, sao dở thế !...

NNMT
26/05/97

DIỄN TÍCH



Tết Trung Thu ăn vào ngày rằm tháng tám. Nguyên cuối đời nhà Tây-Hán bên Tàu, Vương-Mãng nhân cầm giữ được chính quyền, thiên tiện phế lập và cuối cùng cướp được ngôi vua, đặt quốc hiệu mới là Tân.

Bấy giờ có người tông thất về chi xa của nhà Hán là Lưu-Tú nổi lên chống lại Vương-Mãng, chiếm được thành trì. Nhưng thế lực của Vương-Mãng còn thời mạnh mẽ, nên Lưu-Tú bị bao vây, phải chờ binh cứu viện.

Trong thời gian chờ đợi, trong thành đã hết lương thực, quân sĩ phải đào củ chuối mà ăn, mãi đến củ chuối, củ cỏ cũng không còn nữa mà binh cứu viện cũng chưa đến. Lưu-Tú lấy làm lo lắng, mới cho đặt bàn hương án cầu trời : nếu có thể khôi phục được Hán triều, dòng Hán chưa tuyệt thì xin Thượng đế ban phép màu cho mọc vật gì để ăn đỡ lòng trong lúc chờ viện binh. Lời cầu khẩn của Lưu-Tú động đến thiên đình.

Sáng hôm sau, giữa lúc quân lính đào đất để tìm vật ăn thì bỗng tìm thấy một thứ khoai lạ, họ mừng rỡ đem về nấu ăn. Đó là một thứ khoai môn, vị ăn rất bùi, ăn rất ngon. Nhưng vì quân lính ăn nhiều quá nên bị chứng sinh bụng, không tiêu được. Lưu-Tú hốt hoảng lại đặt bàn hương án cầu trời.

Ba hôm sau, quân lính trong thành đi tìm thức ăn thì bắt gặp được một loại cây có trái. Họ hái đem về ăn : đó là trái bưởi, dùng rất ngon miệng, và còn chữa được chứng sinh bụng nữa. Nhờ vậy mà Lưu-Tú cầm cự được một thời gian nữa, và khi viện binh đến thì dùng cánh ngoại công nội ứng, giải được vòng vây.

Ngày mà Lưu-Tú đặt bàn cầu trời nhằm vào ngày rằm tháng tám.

Sau Vương-Mãng bị giết, Lưu Tú bệch định được toàn quốc, lên ngôi làm vua, lấy hiệu là Quang-Võ đế, khởi đầu nhà Hậu-Hán. Nhân Quang-Võ đóng đô ở thành Lạc Dương thuộc về miền đông nước Tàu nên gọi là Đông-Hán.

Vì muốn kỷ niệm lại những vật đã nuôi sống ông và binh lính trong thời kỳ bị vây là khoai môn và bưởi, nhà vua lấy ngày rằm tháng tám làm lễ tạ trời đất, và dùng hai vật này để thưởng trăng.

Rồi được truyền ra khắp dân gian, hai vật này được người Tàu dùng để cúng trăng và dần dần, người ta bày thêm bánh in có đề chữ “Trung thu nguyệt bĩnh”, và Trung Thu trở nên một hội tết long trọng.

Theo lịch sách Tàu, một năm được chia ra làm bốn thời kỳ : Xuân-phân, Hạ-chí, Thu-phân, và Đông-chí. Ngày rằm tháng tám nằm vào giữa

thời kỳ Thu-phân, nên được gọi là tiết Trung Thu, đọc trại ra là Tết Trung-thu.

Khi nói đến Tết Trung-thu, là nói đến trăng tròn, trắng sáng, trắng đẹp. Thế nên người ta còn gọi tết Trung-thu là “lễ Trông trăng”. Lễ này có mục đích là trông mặt trăng để đoán vận mệnh quốc gia, tiên liệu mùa màng... và trông trăng cũng để gọi nguồn cảm hứng cho thi tứ tao nhân mặc khách.

Theo cổ học Đông phương thì Trăng thuộc về Thủy trong năm ngũ hành (Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ). Thủy là nước, là một yếu tố quyết định của nghề nông. Cho nên vào đêm rằm Trung-thu, người ta thường kéo nhau ra quan sát mặt trăng : nếu trăng có màu xanh, màu lục thì thiên hạ sẽ lâm cảnh thất mùa do thiên tai (hạn hán hay lụt lội) ; nếu trăng trong sáng, màu cam là hiện tượng của cảnh thanh bình thịnh trị của đất nước ; nếu trăng màu vàng thì năm tới sẽ trúng mùa tơ tằm.... đó là ngắm trăng Thu để tiên tri thời cuộc, mùa màng.

Còn tao nhân mặc khách thì ngắm trăng Thu để gọi nguồn cảm hứng. Những nhà thơ Việt Nam cũng như Trung Hoa, có rất nhiều văn thơ nói về trăng và mùa Thu. Mỗi người một tính cách : có những bài thơ mang tình cảm buồn sầu vì Thu, cũng có những bài văn thơ vui vẻ, rộn rã cũng vì... Thu !!!

Đỗ Phủ, một thi hào nổi tiếng thời Đường (715-766), nhân lúc phiêu bạt đất khách, lòng hoài vọng cố hương nên gửi tâm sự trong bài “Thu hứng” lâm ly, ảo não :

Ngọc lộ điều thương phong thụ lâm,



THÀNH NGŨ

Ăn cơm với cáy thì ngáy o o, ăn cơm thịt bò thì lo ngay ngáy

Cáy là một loại cua sống ở nước lợ, thường được dùng làm mắm, thức ăn của người bình dân. Sống thanh bạch, bằng lòng với cảnh nghèo khó thì thanh thản ; sống giàu sang thì lúc nào cũng toan tính căng thẳng.

*Vu sơn, Vu giáp khí tiêu sâm.
Giang giang ba lãng kiêm thiên dũng,
Tái thượng phong vân tiếp địa âm
Tùng cúc lưỡng khai ; tha nhật lệ,
Cò chu nhất lệ : cổ viên tâm.
Hàn y xứ xứ thôi đao xích,
Bạch-đế thành cao cấp mộ châm.*

Dưới đây là hai bản dịch của hai nhà thơ Việt Nam ta, ông Nguyễn công Trứ và ông Ngô Tất Tố :

*Lác đác rừng phong hạt móc sa,
Ngàn lau hiu hắt khí thu mờ.
Ngút trời sóng dậy lòng sâu thẳm,
Rợp đất mây ùn mặt ải xa.
Khóm trúc tuôn hai hàng lệ cũ,
Con thuyền buộc một mối tình nhà.
Lạnh lùng giục kẻ tay đao thước,
Thành quách đồn chân buổi ác tà.*
Nguyễn Công Trứ

*Vàng ủa rừng phong, hạt móc bay,
Non Vu hiu hắt phủ hơi may.
Dòng sông còn cợn, trời tung sóng,
Ngọn ải mờ mờ, đầy rợp mây,
Lệ tủi : sờ coi chòm cúc nở,
Lòng quê : mong buộc chiếc thuyền đầy.
Giục ải kéo thước lo đồ lạnh,
Đập vãi trời hôm rộn tiếng chày*
Ngô Tất Tố.

Trích trong “Điển hay tích lạ”

HỒI KÝ



Chiếc đồng hồ sáng nay chưa kịp reo thì ViVi đã dậy tự lâu rồi. Cả một tuần nay cô nàng thấy mình thật rạo rực. Phần thì hăng say mong ngày khởi hành đi nghỉ hè đến nhanh, phần thì tự hỏi không biết hai tuần lễ hè này sẽ ra sao?... Vì đây là lần nghỉ hè đầu tiên mà ViVi sẽ trải qua với anh mình, anh Phong, cùng hai cô bạn thân Thanh Hà và Thanh Vân. Thanh Hà là cô bạn nhỏ cùng xóm mà ViVi có thể coi như là cô em út. “Nhỏ Hà” như nàng thường gọi đùa, vì người Thanh Hà nhỏ nhắn thật. Nhưng thân hình cô lại cân đối với một khuôn mặt đẹp và dễ thương. Nhỏ Hà lại có chiếc đồng tiền lúm má thật xinh. Chỉ có tánh tình thì đôi lúc hơi giống như “garçon manqué” thôi. ViVi tự nghĩ có lẽ vì đó mà nhỏ Hà không lọt vào mắt xanh (nói đúng ra là mắt nâu) của anh mình, và anh Phong lại cứ coi nhỏ Hà như em ruột, như ViVi vậy. Thanh Hà năm nay tròn đôi... chín, cùng tuổi với Thanh Vân. Thanh Vân thì thật có duyên và tính nết lại đậm thắm, mơ mộng hơn Thanh Hà. ViVi quen với cô bé đã lâu mà chỉ có dịp giới thiệu Thanh Vân cho nhỏ Hà mới độ chừng hai năm nay. ViVi nhớ thật rõ như chuyện vừa mới xảy ra ngày hôm qua vậy : nàng vừa giới thiệu hai cô với nhau thì hai đứa đã chí choé ôm tởi, trò chuyện thật hấp tấp hấp tấp, làm mọi người cứ ngỡ là Thanh Hà và Thanh Vân đã quen nhau tự kiếp nào vậy. ViVi hôm ấy bỗng thấy mình hơi bị bỏ rơi một tí. Nàng thường gọi đùa hai cô bạn mình là “hai con khỉ con” vì hai cô cùng tuổi thân và lại sinh cách nhau chỉ vài ngày thôi. Lại nữa, ViVi đùa và bảo với hai cô nàng :

“Hai đứa hấp nhau là phải, vì Thanh Hà tên là Võ Thị Thanh Hà, viết tắt là VTTH như vô-tuyến-truyền-hình. Còn Thanh Vân viết tắt là TV, như Ti-vi. Vô-tuyến-truyền-hình mà gặp Ti-vi thì hấp nhau là phải !”

ViVi vừa ngẫm nghĩ lại câu chuyện, vừa cười một mình. Cô nàng sắp tròn hai mươi mốt cái xuân xanh mà thấy mình vững chãi và tự lập hơn hai cô bạn nhỏ nhiều. Anh Phong thì năm nay hai mươi bốn tuổi, anh thì khởi nói rồi, lúc nào đối với nàng cũng làm ra vẻ anh hai. Đáng người anh tuấn tú, bảnh trai dù là anh không đủ tí chiều cao để làm phi công như anh thường mơ ước lúc còn tám bé. Thường lệ, anh Phong hay chiều chuộng ba tụi này và cũng có lẽ hơi ngán vì khi ba cô tụ lại đông đủ thì phá phách khỏi chỗ chê. “Cuồng phong như anh Phong mà cũng sợ luôn” như ViVi thường chọc phá anh mình. “Lại nữa, anh thật hên mới có được ba cô bao quanh anh như vậy chứ !”, nhỏ Hà chêm vô, và từ đó ba cô đặt biệt hiệu cho anh là “Tuổi thần tiên”....

Nắng ấm lên cao càng làm cho bốn người lũ khách du-hành càng phấn khởi cất cao giọng hát từ trong chiếc R5 củ ki :

“À ơi !... đi giữa sa-mạc mênh mông”,
“Tuổi thần tiên” (anh Phong) vừa lái xe, vừa ca ôm tởi.

Anh vừa dứt câu thì ViVi bắt tiếp :

“Hà ơi !... đi giữa sa-mạc mênh mông...”

Thanh Vân cùng anh Phong cùng hòa giọng hú tiếp :

“Hà ơi !... đi giữa sa-mạc mênh mông...”

làm nhỏ Hà cười ngặt-nghèo theo các bạn. Bầu không khí thật vui, mọi người cùng góp chút ít

giọng oanh vàng của mình mà thay nhau hát. Ca hát đã rồi thì bắt đầu than đối rân lên. Anh Phong rời xa-lô, rẽ xe vào chỗ nghỉ. Anh vừa dừng xe lại thì mọi người vui mừng tủa xuống, Thanh Hà và Thanh Vân đi tìm chỗ để “giải bầu tâm sự” (như anh Phong thường nói), ViVi thì cùng anh mình đi dạo để đỡ mỏi chân.

Bỗng đâu có một người Tây trẻ tiến về phía hai người :

“Chào anh chị, xin lỗi vậy chứ anh chị có dây cầu bình điện không ?”.

“Có, tui tui có dây mà xe tôi đậu ở đằng kia...”

“Anh có thể nào cầu điện giúp cho xe tôi không ? Chiếc R19 trắng nằm ở đằng kia, nó bị hết bình điện rồi...”

“Để tôi đem xe lại, anh chờ một chút nghe”, anh Phong vừa nói vừa quay đi, anh Tây trẻ thì lật đật trở về chỗ để xe để chuẩn bị...

ViVi ở lại, đi tới đi lui thớ thẩn một mình thì Thanh Hà và Thanh Vân vừa đi dạo ngắm cảnh về đến. Thật ra thì đây chỉ là một bãi đậu, xe thật nhiều và chiếc nào chiếc nấy đều có vẻ mệt như mọi người vậy. Ba cô nàng dừng chân trước một chiếc R19 màu trắng với cái ca-pô đang mở toát ra, có lẽ chủ xe muốn để máy hóng gió cho nguội bớt đi. Đang tán dóc với hai đứa bạn thì anh Phong cũng vừa chạy xe lại tới, đậu đối diện với chiếc R19 và bắt đầu đem dây cầu bình chuẩn bị ra tay. ViVi nhìn kỹ lại thì biết ngay rằng đây không phải là chiếc R19 “ăn-pan” điện, nàng buồn cười vội ra dấu giải thích cho anh Phong biết thì người Tây trẻ lúc nãy cũng vừa chạy đến la lên là không phải xe của anh ta. Một người Tây khác, chủ nhân của chiếc xe đó cũng hoảng hốt chạy tới không hiểu chuyện gì đã xảy ra. Cả bọn cùng cười ồ lên (nhất là bọn con gái !) trong khi anh Phong đang “quê” nên lên giọng gắt gỏng với ViVi : “Ai biểu nó đứng kế bên xe này làm chi, tại nó đó!”.

“Thôi rồi ! Giờ khai chiến đã bắt đầu !” ViVi vừa nghĩ thầm và vừa ráng nín cười để anh mình đỡ quê...

Tiếng ve sầu ngân lên từ bốn phía như để thay thế tiếng hát của bốn người bạn đang bắt đầu thắm mệt vì chuyến đi xa này. Mùi gió biển lẫn mùi cây thông làm mọi người tỉnh mệt. Ai nấy vừa đi dạo, vừa hít làn không khí trong lành của tỉnh Martigues thơ mộng. Đồng hồ chỉ đúng bốn giờ chiều thì mọi người đều đồng ý quay về chỗ trọ để lấy nhà. Đúng ra thì ông chủ phải giao nhà từ lâu rồi, nhưng ông lại năn nỉ và hẹn đến bốn giờ chiều. Đến nơi hẹn thì gặp ông chủ phân trần :

“Thú thật là chúng tôi lúc này không may nên không tìm ra người làm việc nhà. Tôi vừa mượn được một ông này, nhưng vì ông ta không được lành lặn (handicapé - tại Pháp, thân nhận các người tàn tật nhẹ làm việc sẽ được chánh phủ giúp đỡ, bớt đi thuế má) nên làm việc thật chậm !”.

Nói xong, người chủ nhà đưa chúng tôi đến trước căn nhà trọ, ông gõ cửa và mở ra... Trong nhà, một người đàn ông khoảng chừng bốn mươi lăm tuổi, mặt mày đỏ au và hơi nồng mùi rượu... Ông đang đứng dựa người trên cây chổi quét nhà, cạnh bên là một chiếc xô đầy nước và trên sàn nhà thì... cũng nước đầy lênh láng. Cả bọn ngạc nhiên trở mắt nhìn và không ai nói được nên lời. Ông chủ :

“Nãy giờ cả tiếng rồi mà ông cũng chưa lau nhà xong à ?”.

“Tôi biết làm việc và tôi cẩn thận, ông cứ để đó tôi ! Hãy cho tôi thêm mười lăm phút là xong liền !”

Mọi người lẳng lặng đi ra....

Khi chúng tôi chiếm đóng căn phòng trọ thì mọi việc dường như tươm tất, gọn gàng và... sạch sẽ.

“Tội nghiệp, ông ta coi vậy mà cũng ráng làm việc ghê chứ !”. ViVi buông ra câu nói trên khi nghĩ đến người làm mượn gặp lúc nãy.

“Tắm lòng thương người của cô y tá trẻ nổi lên rồi đó !”, nhỏ Hà lên tiếng chọc ViVi rồi cả bọn cùng cười...

“Ồ ó o o...,Ồ ó o o...” tiếng gáy giả gà “made in Chợ lớn” của anh Phong thè lên làm ba nàng hương bùng tỉnh giấc. Nhỏ Hà từ đâu hiện ra thật lẹ với ly nước trên tay. Nhỏ nghiêng ly nước lên mình Thanh Vân và dọa :

“Thanh Vân dậy mau, nếu không thì mưa đổ, mưa tuông đó nghe !”

Thanh Vân còn nằm trên giường, mắt lim dim, vừa vươn vai ngáp, vừa thò tay kéo chiếc mền rút cạnh giường bỗng ngồi bật dậy : “Nhỏ Hà chơi kỳ, dám tạt nước tao hả ?”

“Thôi rồi, Tivi với vô tuyến truyền hình nó chạm điện nhau rồi !”. Anh Phong rùn mình tự nghĩ.

Nhỏ Hà ngạc nhiên , bảu chữa : “Mi coi kỹ đi, ly nước còn nguyên nè !!!”.

Trọng tài Phong và ViVi được gọi ra kiểm điểm tình hình (chứ không phải truyền hình) thì hiểu ra được nguyên do. Số là sàn nhà gạch hơi nghiêng về phía tường nên nước lau nhà hôm qua ú đọng lại làm ướt chiếc mền đi. Vì bị chiếc giường che đi nên không ai nhìn thấy được.

“VẬY mà làm hai con khỉ sắp sơi tái nhau!”. Anh Phong thở dài nhẹ nhõm...

“Gió mát trăng thanh, dương rủ bóng,
Vũng Tàu, ủa quên, Martigues non nước
đẹp như mơ !”

Anh Phong vừa dứt câu thì mọi người cười rộ lên, ViVi : “Anh Phong bị nắng quá nên sản rồi !”. Bốn người bạn trẻ rời bãi cát nóng, thơ thẩn trở về nhà trọ.

ViVi đặt chìa vào ổ khóa và ngạc nhiên vì cứ xoay hoài để mở mà chìa khóa thì đứng trơ trơ. Nhỏ Hà lên tiếng :

“Có phải mình lộn nhà người khác không?”

Cả bọn vội lù ra và nhìn lại chung quanh.
“Đúng là nhà của mình mướn mà !”.

“Quái lạ !”. Thanh Vân chưa dứt câu thì cánh cửa mở bật ra....

Trước mặt mọi người hiện ra trở lại cảnh tượng hôm trước : vẫn người làm mướn, vẫn cây chổi mà ông ta đang đứng dựa người, vẫn một số

nước đầy và vẫn... một sàn nhà lênh láng nước ! Bốn đứa đứng sững người ra, tám con mắt nhìn ông người làm chăm chăm...

Mọi việc rồi thì cũng được dàn xếp đâu ra đấy. Qua ngày hôm sau, người chủ nhà báo cho bọn ViVi hay là ông ta đã cho người lau nhà nghỉ việc rồi. Quanh bàn cơm, không ai biết nói gì hơn... Anh Phong bỗng lên tiếng :

“Nhóc tì nào lủm mất hộp kem rồi ? Mấy cô (lại đổ lỗi các các cô gái nữa rồi, chán thật !) chia nhau thủ tiêu hết cả hộp mà không chừa cho qua được một ít liếm đỡ ghìen nữa, xấu thật !”

Nhỏ Hà rú lên :

“Sao ? Sao ? Hộp kem chó-có-lát (chocolat) của mình mua mà ai ăn hết rồi sao ? Hà không có ăn à nha !”.

ViVi và Thanh Vân nhìn nhau ngạc nhiên:

“Hai đứa mình cũng đâu có rớ tới đâu!”.

Nói rồi cả ba cô cùng quay lại nhìn anh Phong chăm chăm. Như hiểu ý, anh lên tiếng phân minh :

“Anh thề với ba cô mà, anh mà có rớ tới hộp kem đó thì cho anh... thì cho anh bị đông lạnh thành tượng nước đá luôn đi !”.

Thế là cả bốn người cùng chen đầu vô tủ lạnh mà kiểm.

“Quái lạ ! (lại cũng câu quái lạ của Thanh Vân). Không lẽ nhà này có chuột sao ?”.

“Chuột gì mà chuột khoái ăn kem, vô lý!”, nhỏ Hà bị mất mần ăn kem nên bắt đầu nổi quạo.

“Hay là có kiến....! mà kiến gì lại xoi chó-có-lát, không lẽ...”

“Không lẽ gì, nói đúng ra thì nhà có... ma đó !”.

Anh Phong vừa dứt câu thì ba cô gái bỗng nghe xương sống mình lạnh buốt, như là mỗi người vừa mới nuốt xong một kí-lô kem vậy. ViVi la anh mình :

“Anh Phong chỉ giỏi mần dọa ma thôi ! Làm gì có ma mà sợ”. ViVi nói mạnh miệng để tự trấn an mình mà dường như nhỏ Hà và Thanh Vân cũng được... trấn an phần nào.

Rồi mọi người lại bắt đầu nhìn quanh nhà xem lỗ có tìm ra được hộp kem thì sao ? Bỗng nhiên có tiếng của “Sherlock Phong” vang lên :

“Thôi rồi, thế là tiêu tùng cái hộp kem của mình rồi ! Có người đã thủ tiêu nó (nghĩa là cho vô bụng), rồi quăng hộp vào thùng rác đây!”.

Ba cô cùng xúm lại bao quanh... cái thùng rác. Sau một màn tham khảo ý kiến lẫn nhau thì mọi người đều cùng đi đến kết luận là chỉ có ông làm mướn mới có thể là thủ phạm thôi.... Vài phút sau, Thanh Vân lại khám phá ra là vài món

đồ khác trong tủ lạnh cũng bị mất tích luôn. Có lẽ là ông làm mướn, sau một chiều nhậu “quắc cần câu”, đói bụng nên mướn đỡ cái tủ lạnh chùa lốt dạ qua ngày qua bữa.

Sang ngày hôm sau thì nhóm bạn lại khám phá ra là vài cái “cát-sét” nhạc cũng bị biến mất luôn. Chỉ có điều là người nghe những cái “cát-sét” đó sẽ rất ư là ngạc nhiên vì trong đó là toàn là nhạc...Việt-Nam !.■

Vivi - Hè 97

THƠ

Làm kiếp taxi già
Nhìn ngày tháng trôi qua
Đường chiều không còn lối
Vùng vẫy một mình ta !

Làm kiếp taxi già
Mênh mang đường đô thị
Không còn ai tri kỷ
Vô vỏ một mình ta !

Làm kiếp taxi già
Đò đưa người xa lạ
Buông mau lời từ giả
Héo hắt một mình ta !

Làm kiếp taxi già
Paris ngày vạn lý
Tiêu dần từng niên kỷ
Mòn mỏi một mình ta !

Taxi già



Làm kiếp taxi già
Paris đầy ánh sáng
Qua rồi cơn lãng mạn
Nú kéo một mình ta !

Làm kiếp taxi già
Không mẹ lại không cha
Đường đời chưa trọn hiếu
Ray rút một mình ta !

Làm kiếp taxi già
Mất nước lại mất nhà
Cô đơn phương trời lạ
Nhục nhã một mình ta !

Làm kiếp taxi già
Ta cứ mãi là ta.

Orly Mai 89
Trần Minh Châu

Arrêt sur images sur la terre de mes ancêtres

Baptiste TRAN TRUNG TRUC
30/11/96



e vol Paris-Saigon-Hanoi, combien de fois l'ai-je pris au cours de ces dernières années ? Huit fois, dix fois peut-être ! Je ne sais plus exactement. Et pourtant, malgré le poids des habitudes, je ressens toujours une grande émotion à chaque retour sur la terre de mes ancêtres. Reviennent à ma mémoire les instances de ces premières retrouvailles avec ma grande famille, après près de 40 ans de séparation. Un si long silence.

C'était en 1992.

On est au début de l'ouverture du Vietnam au monde extérieur. L'avion vient d'atterrir sur les pistes de l'aéroport de Noi Bai : on aperçoit de loin quelques vieux bâtiments et hangars rouillés d'un autre âge, le tout déposé sur des pistes encore parsemées d'herbes folles.

Descendant l'escalier mécanique, le coeur ému, je pose mes premiers pas sur cette terre autrefois familière. Devant moi, une hôtesse d'accueil d'Air Vietnam porte une robe vietnamienne de couleur bleu ciel - la fameuse Ao dai - flottant au vent, laissant entrevoir le pantalon de soie blanche à large pan. Elle tient à la main un parasol ouvert pour se protéger du soleil torride de l'été. Comme toutes les femmes du Vietnam, elle fuit le soleil pour garder son teint clair, synonyme de beauté ! Déjà un monde différent !.

Cette femme inconnue offre au regard des voyageurs l'éclat de sa jeunesse et la beauté

d'un visage rayonnant de sourires. Peut-elle deviner qu'elle est, par le hasard des circonstances, la première Vietnamienne que je rencontre sur le sol natal depuis mon départ ? Comment lui faire partager tout l'attachement que nous avons en commun pour cette terre qui nous a vu naître ? Peut-être pourrait-elle être une de mes cousines, une nièce ? Jusqu'à ce jour, je ne connais pas toujours son nom et elle ignore tout de moi. Mais, proche ou lointaine, qu'importe ! Ne partageons-nous pas, à quelques générations d'écart les mêmes souvenirs ? Ne portons pas, malgré nous, enfouis au fond de notre intimité les mêmes cicatrices, joies et regrets... ? A travers ces lignes, je voudrais tant lui offrir un hommage tardif, quelques images fugitives d'un instant de bonheur si vite passé : l'image d'une femme d'une beauté étrange et pure au charme envoûtant, d'une sensualité très différente des canons de beauté occidentale auxquels mes yeux sont habitués. Ici, rien qu'un sourire émanant d'un corps de femme filiforme, sans poitrine généreuse, sans longues jambes à ne plus en finir. Une autre séduction ! Une autre mystère ! Décidément, l'Indochine, femme est ton nom ! Comment échapper à ces fantasmes d'anciens légionnaires ?... Ces impressions éphémères me poursuivent comme un doux souvenir, j'ose parier que je reconnaitrai cette inconnue de l'aéroport parmi mille autres femmes. Soudain, ma mémoire s'éveille au rythme léger et harmonieux d'un poème de Nguyen Luu :

Je t'ai rencontrée seulement une ou deux fois,
Mais déjà une émotion subite m'étreint
Ta beauté est comme une fleur,
En plein éclosion printanière,
Et mes cheveux sont déjà couleur de brume,
Pour avoir tant attendu cet instant.
Oh, jeune fille de la Capitale !
Plus de trente années à vivre en exil,
Malgré le foisonnement éclatant des fleurs
Je n'ai jamais pu oublier
L'image d'une jeune femme
Au chapeau conique légèrement incliné
se protégeant du soleil.

C'était en 1992. Puis il y a mon propre départ du Vietnam.

C'était en 1961.

Ils sont présents dans ma mémoire, ces instants du dernier repas chez mon grand-père, à Saigon. Juste avant mon départ pour la France, tenant ma main dans la sienne, il me dit :

- Mon petit-fils, tu es notre dernier espoir avant que je parte rejoindre nos ancêtres. Pars t'instruire en France ! Maintenant ton avenir est entre tes mains ! Apprends un métier et reviens vite pour que la famille soit fière de toi, pour être utile au pays ! Au contact avec l'Occident, ton Oncle Canh, mon fils aîné, le frère de ta mère, sur qui je fondais tous mes espoirs, il a bien réussi ses études vétérinaires à Paris, et n'a pas pu exercer longtemps son métier : il est mort avant de rejoindre le pays qu'il aimait ! Il aurait pu..., il aurait pu...! Puis le temps passe, nous avons tout perdu en 1954 avec l'exode de Hanoi à Saigon. Maintenant, j'ai trois gendres, tous les trois sèment le malheur dans la famille ! Le premier - ton père - à cause des femmes ! le deuxième, à cause de l'opium ! et le dernier, à cause des jeux ! Quand serons nous épargnés des foudres du malheur ?

Plus de trente cinq ans après, je me souviens encore des larmes qui coulaient de ses

yeux, mais j'étais un adolescent de 12 ans lorsque ces paroles ont été prononcées, je ne comprenais pas grand-chose aux histoires des adultes. Je ne voulais pas, pour les études ou même pour tout l'or du monde, quitter le Vietnam. C'était au début des années soixante, le Vietnam était à feu et à sang, mais à l'âge de l'insouciance j'avais bien d'autres préoccupations en tête que l'idée de quitter le cocon familial ! Pourtant, les dernières paroles de mon grand-père étaient gravées à tout jamais dans mon esprit.

Puis, vient le moment de mon départ. Du hublot de l'avion qui m'amène pour la première fois en France, je guette les dernières images de mes proches tout en me disant : quelques années, ce ne sera pas si long ! Je reviendrai, aurolé d'un parchemin et je serai la fierté de mon grand-père !

Et le temps passe. Je n'ai plus jamais revu mon grand-père. Lorsqu'en 1995 je pénètre de nouveau dans son ancienne chambre, tout n'est que désolation et tristesse.

Ma mère.

Il arrive aussi que ma mémoire s'attarde sur cette image de ma mère.

Ma pauvre mère ! Comme je voudrais lui donner le bonheur qu'on lui a volé ! Elle dont la vie n'est qu'une longue attente : attente du mari parti faire des études en France en lui promettant de revenir, il est bien revenu mais avec une autre femme ; attente du même mari courant derrière la gloire, le pouvoir et les femmes ; attente du retour de son fils unique, pris à son tour par le démon de la bougeotte.

“Pourquoi pleures-tu, Maman ?”
Question restée sans réponse ! “Tu es trop petit pour comprendre ! Je t'expliquerai quand tu seras grand !” Combien de fois, enfant innocent, je percevais sans bien comprendre, sur le visage de ma mère les souffrances d'une femme peu préparée à affronter les ouragans de l'histoire ?

Combien de fois, en fils incrédule, j'ai entendu, par inadvertance, les sanglots de cette Mère - la mienne - résonner comme une plainte dans la nuit froide de l'indifférence d'une société en lente décomposition, embourbée dans ses mensonges et ses hypocrisies ? Cette Mère, semblable à tant d'autres Mères du Vietnam, était née pour vivre un temps de paix, et le sort l'a condamnée à traverser l'existence comme une funambule, sans laisser de trace, incapable de comprendre les dimensions d'un drame qui la surprend en la laissant désarmée. Comment comprendre à 12 ans les silences dans la vie d'une femme ?

Et pourtant, après une séparation de plus d'un quart de siècle, un jour, j'ai tenu, au bord du lit d'un père mourant, cette main d'une conscience rongée de remords, pour percevoir à travers ses sanglots les murmures de l'homme qui m'a donné la vie et qui va mourir : "Fils ! Pardonne-moi ! Dis à ta Mère et à tes soeurs de me pardonner !". Survient tout d'un coup, l'image de ce même père, quelques années plus tôt, aux portes d'un camp de rééducation au Vietnam, à genoux devant ma grand-mère paternelle : "Mère ! Pardonne-moi pour le mal que je t'ai fait subir !".

Aujourd'hui, devant ma table de travail, écrivant ces lignes, je me dis que tout est dû peut-être au hasard. Le Ciel nous réserve parfois des destins hors des sentiers battus, semblables aux vers populaires de la poésie vietnamienne :

"Le destin est comparable aux gouttes de l'averse,

Telle goutte tombe dans un puits, telle goutte sur une rizièrè"

La vie suit son cours et il m'arrive souvent, au hasard des rencontres, de constater combien Dieu m'a "gâté" d'un sort singulier en me donnant tout en double : deux Patries, deux cultures... moi qui n'en demandais pas tant ! Mais on ne devient pas singulier par un choix délibéré, on le devient simplement parce qu'on

ne peut pas être comme les autres. Et il faut parfois des années d'endurance et de silence pour accepter ce double héritage comme un don du ciel, un temps plus long encore pour que la société qui vous a ouvert les bras vous considère comme vous êtes presque un de ses fils. Aime et tu recevras l'amour en retour ! Malgré tout, on ne nie pas son passé et je me surprends quelquefois en train de me dire : Tiens ! Quel destin de banane ! Tout jaune dehors mais tout blanc à l'intérieur ! Pourquoi rêver la nuit en français ? Et avec un naturel dont je suis le premier surpris, parler des Français en disant "nous" devant les yeux étonnés d'un jeune Thaïlandais qui n'en croit pas ses oreilles et encore moins ses yeux ! Puis pourquoi ne saurais-je pas , à la fois déguster une soupe saigonaise bien arrosée de nuoc mam et un bon fromage accompagné d'un bon vin bonifié par le temps ? Suis-je devenu selon un dicton vietnamien un être doté "d'une tête de poulet et d'un derrière de canard" ? Il arrive parfois involontairement de faire tomber des mains un objet, le premier mot sorti de ma bouche par un réflexe naturel est celui de Cambronne...! Et pourtant, je continue de couper les fruits de l'intérieur vers l'extérieur, manière différente des Français, que ma Mère m'a apprise depuis l'enfance. Et cette belle poésie française, de Victor Hugo à Baudelaire et Aragon, comme elle m'émeut par sa musique intérieure et pourtant... il m'arrive de me surprendre en train de chantonner un air de musique vietnamienne ! Et ce premier dictionnaire franco-vietnamien, compagnon de route de mes premiers jours sur le sol français en 1961 ? Ces années-là, je l'utilisais pour apprendre les mots français dont j'ignorais le sens ; maintenant, je ressors le même dictionnaire des décombres du grenier pour chercher les mots en vietnamien que je croyais avoir oubliés. Objet ! As-tu une âme ? Pourtant un même outil et deux manières de l'utiliser par la même personne ! Ai-je bien changé ou est-ce l'univers qui m'entoure qui a évolué ? Ou

encore, seul celui qui sait changer peut espérer
rester fidèle à lui-même ?

Oui ! Vietnam, terre si proche et si
lointaine ! Je ne puis plus vivre avec toi ! Mais
sans toi, la vie a-t-elle encore la même saveur?■

THƠ

Mẹ tôi



Mẹ tôi có nụ cười hiền
Sớm chiều tay mẹ êm đêm vuốt ve
Vuốt con lúc thuở còn nhè
Vuốt con thì rớt mùa hè đỡ đang
Vuốt con ngày tháng ê chề
Chữ duyên lận đận u mê chữ tình
Sớm khuya mưa nắng một mình
Có bàn tay mẹ thương tình ướm hơi
Con thương tay mẹ một đời
Cơm ngon canh ngọt không lời thở than
Bàn tay từng ngón dịu dàng
Tươi rau xanh tốt mướt vàng tươi ngon
Thương con mẹ ngóng từng giờ
Chờ con về trễ mắt mờ lệ tuôn
Ngày xưa ồm yếu mỗi mòn
Ngày nay vẫn vậy sống còn vì ai
Nhỏ thì tiền học tiền xài
Lớn thì cưới vợ hao tài chưa yên
Thương con mẹ vẫn cười hiền
Cho dù mẹ có triền miên nỗi buồn



Tóc Mây
17 tháng sáu 1997



Rồi một chiều mưa ta có nhau,
Tình yêu len lén gõ vào tim,
Mắt nâu sâu thẳm cho ta nhớ,
Dáng dấp cao gầy, nụ hôn êm.

Rồi một chiều mưa ta mất nhau,
Mưa rơi từng giọt quất vào tim,
Vòng tay hụt hẫng gây thương nhớ,
Yếu ớt ta tìm chút lãng quên.

Rồi một chiều mưa đứng bơ vơ,
Bên gốc cây già nhớ ngẩn ngơ,
Mưa rơi từng giọt cho ta ướt,
Uớt đẫm thân gầy, ướt mắt môi.

Qua một mùa mưa, một chiều mưa,
Hồn ta vẫn ướt, vẫn ngầy ngơ,
Vẫn chờ vẫn đợi và hy vọng,
Bên gốc cây già đứng ngẩn ngơ.

Rồi một chiều mưa hết ngu ngơ,
Hết chờ hết đợi hết bơ vơ,
Cho tim ta lạnh hồn ta lạnh,
Ốc nhỏ thu mình rớt trên sông.

Tóc Mây, tháng 5/1997

Mưa nắng ngày ngơ



HỘP THƯ TÒA SOẠN
Le mot de la rédaction

✿ **Anh Baptiste TRẦN Trùng-Trục**
(*Vigneux sur Seine*)

Rất cảm ơn Anh đã sẵn lòng chia sẻ với chúng em nhiều tâm sự thầm kín cùng với những cảm nghĩ riêng tư cá nhân. Không có gì quý báu bằng. Mong Anh sẽ tiếp tục giúp đỡ Hội trong những số tới.

✿ **Bác Đỗ Quyên (Courcouronnes)**

Đã hai kỳ báo liên tiếp Bác đã chịu khó bỏ thì giờ quý báu để viết bài cho Hội. Ban Biên Tập xin gửi lời cảm ơn và kính chúc Bác sức khỏe dồi dào... để còn cộng tác tiếp với Hội trong tương lai.

✿ **NNMT - Tóc Mây - Trọng Sinh**
(*“Chi Nhánh” Hội ở Thụy Sĩ*)

Ban Biên Tập hoan nghênh sự nhiệt tình của các Hội viên “nước ngoài” này. Đặc biệt cảm ơn hình họa của bạn NNMT và dĩ nhiên là cùng với những bài thơ và bài viết khác của các bạn. Hy vọng các bạn sẽ tiếp tục... dài dài, và ráng phát triển cho “chi nhánh” Thụy Sĩ ngày càng đông Hội viên thêm. Mong sớm gặp lại các bạn trong những ngày sắp tới. Nhấn riêng cho Tóc Mây: chừng nào sẽ gửi cho Ban Biên Tập truyện ngắn dài... 40 trang như đã hứa?

✿ **Chị Huỳnh Huyền Vân Trang**

Cảm ơn Chị đã tích cực gửi bài (thơ và truyện ngắn) cho Ban Biên Tập từ số đầu. Kỳ này có lẽ Chị “quên” nên tụi em không có truyện ngắn của Chị. Hy vọng sẽ được đón nhận vừa cả những bài thơ và truyện ngắn của Chị trong số tới (Ban Biên Tập có lẽ “tham lam” quá phải không Chị?).



✿ **Bác Nguyễn Phương**

Bác Nguyễn Phương - tên “thật” gọi là “chú Đồng” - khen tụi cháu làm tụi cháu “mắc cỡ” quá. Cảm ơn Bác đã nghĩ đến con cháu với tấm lòng tràn đầy “hương quê”. Tụi cháu thật cảm xúc vô cùng khi đọc bài viết của Bác và hy vọng sẽ giữ được mãi “lẽ sống hữu ích tốt tươi đó”.

✿ **Anh Huỳnh Huyền Băng Nhân**

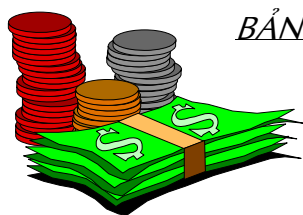
Cà phê bên hữu ngạn sông Hương có đáng lắm không Anh Nhân? Lần đầu tiên góp bài cho Hội mà sao “biết” và “tím rím” thế? Ban Biên Tập đọc thơ của Anh mà đứa nào cũng muốn “rụng rún”. Nói vậy chứ thơ của Anh hay lắm, mong sẽ được tiếp tục đón nhận sự cộng tác của Anh trong những số báo tới.

✿ **Fabienne**

Eh bien, “merci” en vietnamien se dit... “merci”... mais en vietnamien! En fait, c’est nous qui devons vous remercier: primo pour votre participation à notre bulletin, secondo parce que, même moi, je n’ai jamais ressenti une telle émotion alors que j’étais dans la même “galère” que tous les autres. Votre écrit m’a touché profondément. Je n’aurais jamais pensé que nous avions pu amener autant d’émotions à une française qui a peu de connaissance sur notre culture. Merci encore de nous avoir rappelé que ça fait du bien à faire du bien aux autres. J’espère que cela va encore durer (...et que vous continuez à venir!).

✿ **Chú Trần Minh Châu**

Cảm ơn Chú đã gửi lại cho tụi cháu hai bài thơ cho hai số báo. Mong rằng tụi cháu sẽ nhận được thêm nơi Chú một bài văn xuôi cho số báo tới.



BẢNG TỔNG KẾT TÀI CHÍNH BUỔI LỄ TRUNG THU 1997

	Chi ra	Thu vào
Miến Hội Trường, bàn ghế	1645,00	
Miến dụng cụ âm thanh, ánh sáng	2385,00	
Bánh Trung Thu	1620,00	
Lồng đèn	697,48	
Bánh kẹo, quà thiếu nhi	362,00	
Nước uống	782,00	
Trang trí, dụng cụ, áo quần múa	544,00	
Quà cho Tombola	657,75	
Bảo hiểm	300,00	
Chi phí hành chánh	542,40	
In báo	513,60	
Linh tinh	108,50	
Tiền ủng hộ Sổ Vàng		7396,00
Tombola		2000,00
Gian hàng		640,00
Tổng cộng	10157,73	10036,00
Kết quả		-127,73

GIẢI ĐÁP CÂU ĐỐ KỲ 1

- Quả gì ? - Quả chanh
- Hoa gì ? - Hoa sen
- Cây gì ? - Cây tranh lọc nhà
- Con gì ? - Con chuồn chuồn
- Vật gì ? - Cây súng



- Là gì ? - Nước mưa
- Chữ gì ? - Bao, bão, báo, bào
- Tỉnh nào ? - Tỉnh Phú Thọ
- Sông nào ? - Sông Hương
- Là ai ? - Lê Lai

Những hoạt động thường xuyên của Hội



Thể thao - Activités sportives

Đội đá banh AJVE tập dợt mỗi sáng chủ nhật từ 10g30 đến 14g00 tại sân banh của quartier Les Champs-Élysées (Evry).

Equipe de foot AJVE s'entraîne tous les dimanche matins de 10H30 à 14H sur le terrain du quartier Champs-Élysées (Evry).



Liên lạc (Contact) : Anh Giám - 01 60 78 69 32

Lớp tiếng Việt - Cours de Langue Vietnamienne

Mỗi chiều chủ nhật từ 14g30 đến 18g00 tại

Tous les dimanche de 14H30 à 18H00 :

**Maison de la Jeunesse et de la Culture
Place Général de Gaulle - 91000 EVRY.**



- Lớp vỡ lòng : dành cho các em nhỏ học đánh vần, tập đọc.
L'alphabétisation pour les enfants.
- Lớp người lớn : tập đọc, viết và đối thoại tiếng Việt .
Cours de vietnamien pour adultes (lire, écrire, dialoguer)
- Lớp dạy kèm : chủ yếu các môn Toán, Lý, Hoá.
Soutien scolaire : mathématiques, physique, chimie,...
- Lớp vi-tính : dạy căn bản xử dụng máy điện toán.
L'initiation à l'informatique

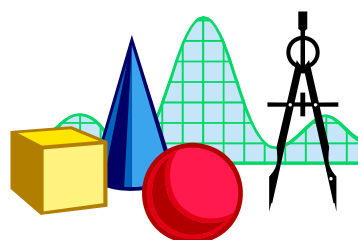


Liên lạc (Contacts) :

Bác Hậu - 01 64 96 46 26

Anh Trước - 01 39 83 77 95

Anh Cường - 01 64 97 80 95





Văn nghệ - Activités artistiques

Ban nhạc của hội tập dợt mỗi chủ nhật từ 14g00 tại

L'orchestre d'AJVE s'entraîne tous les dimanche à partir de 14h à la

Maison du quartier Jacques Prévert - 91000 EVRY

Mong đón nhận những khuôn mặt mới yêu thích văn nghệ (ca vũ nhạc kịch) đến đóng góp tài năng.



Liên lạc (Contact) : Anh Giám - 01 60 78 69 32



Báo chí - Activités culturelles

Tờ đặc san Người Việt Evry Số 3 do ban báo chí hội thực hiện sẽ được ra mắt vào khoảng tháng hai nhân dịp Tết Nguyên Đán 1998, mong đón nhận sự ủng hộ và giúp đỡ về mọi mặt : bài vở, ý kiến, và nhất là tài chánh !!!

Le bulletin Người Việt Evry, réalisé par notre association, fera sa prochaine apparition vers février 1998 à l'occasion du nouvel an chinois. Nous souhaitons compter sur votre contribution pour la réalisation de ce bulletin : vos suggestions, aides financières,...



Liên lạc (Contact) : Anh Giám - 01 60 78 69 32

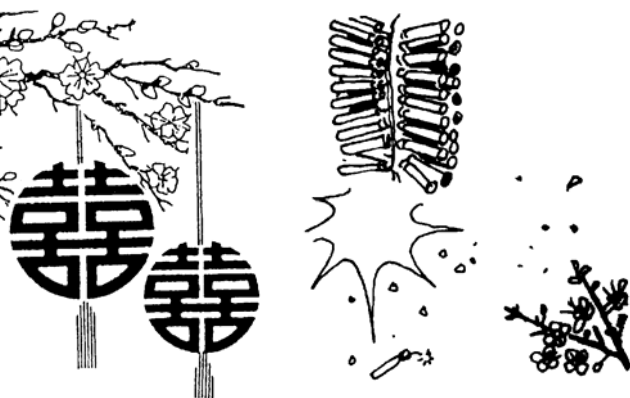
Những hoạt động của Hội trong thời gian qua

- Tham dự buổi lễ Fête du Quartier Jacques Prévert 06/97 với hai màn múa của các em thiếu nhi
- Tham dự buổi lễ Le Lac en Fête 06/97 tại hồ Courcouronnes do các Anh Chị thanh niên đảm trách
- Tổ chức lễ Trung Thu 97 vào ngày 30 tháng 8 năm 1997 tại Evry
- Cộng tác văn nghệ Trung Thu 97 với Hội Ái Hữu Người Việt vùng Bắc Paris (Sarcelles)



Thông báo

Xa xa pháo nổ đi đùng
Mai vàng nở nụ đón mừng xuân sang.



Hội Thanh Thiếu Niên Việt Nam Evry hân hoan kính mời quý Cô Bác, Anh Chị Em cùng gia đình đến dự buổi lễ mừng Xuân Mậu Dần sẽ được tổ chức vào ngày 14 tháng 2 năm 1998 tại Hội Trường Bexley - Evry.

Sự hiện diện đông đảo của Cô Bác, Anh Chị Em sẽ là một khích lệ nồng nhiệt cho Ban Tổ chức.

L'Association des Jeunes Vietnamiens d'Evry a l'honneur de vous inviter à la soirée du nouvel an vietnamien qui aura lieu le 14 février 1998 à la salle des fêtes Bexley - Evry.

Votre présence sera un grand encouragement pour les organisateurs.

Phiếu ủng hộ Bulletin de participation

Ông, Bà :
Mr, Mme

Địa chỉ :
Adresse

gởi ủng hộ cho tờ tập san NGĐ I VIET EVRY,
participe aux frais d'édition du bulletin NGĐ I VIET EVRY,
số tiền : bằng () ngân phiếu - () tiền mặt
d'un montant de par () chèque - () espèce

Chữ ký
Signature

Dạ Ông, dạ Bà là cha luân lý

*Tặng em bé bán chewing gum ở Đà-lạt,
và cô bạn học luật quen ở Đà-m Sen.*

Trong cuộc đời đầy bể khổ này, những cái Ác đều có thể có mặt ở mọi nơi, mọi lúc và ở mọi tầng lớp xã hội. Điều này ai cũng biết và cũng đều đồng ý hết. Nhưng nếu là Beo, là Cọp mà xơi thịt người thì không làm mấy ai ngạc nhiên cho lắm. Nhưng khi là Nai, là Thỏ mà có bàn “chân” dấn máu thì có cái gì đó làm chướng tai gai mắt.

Một trong những dữ kiện làm chấn động mạnh dư luận quần chúng trong vài tháng gần đây là các vụ án những người “Pédophiles”. Và khi biết là trong số những tội nhân, có mặt không ít người nằm trong giới trí thức, và nhất là trong giới giáo viên, thì chúng ta có nhiều ngỡ ngàng và suy nghĩ. Theo quan niệm thông thường của chúng ta, các bậc trong giới giáo viên là biểu hiện cho tất cả những gì lễ nghi phép tắc và đạo đức. Trong xã hội Việt Nam ngày xưa, không phải là các ông Đồ còn vượt quyền cả Cha Mẹ để dạy dỗ lễ giáo và luân lý cho các em trẻ hay sao? Và chúng ta hồi còn bé, ai mà không giữ trong thâm tâm một bóng dáng người thầy nào đó để mà noi gương ? Những vụ án kể trên chỉ cho thấy được một điều hiển nhiên là lễ giáo không đồng nghĩa với luân lý, là những lễ nghi phép tắc bề ngoài không nhất thiết là đảm bảo được sự đạo đức của tâm hồn. Mặt hồ dù đẹp cách mấy cũng không cho thấy được những gì dưới đáy. Đầu phải chỉ cần khoát áo cà-sa (và cạo ... trọc đầu) là thành Phật ! Hitler và Polpot đôi khi cũng rất lễ phép và lịch sự !!.

Cái Đức nghĩ cho cùng chỉ là bản tính làm điều tốt một cách thường xuyên, liên tục (định nghĩa của Aristote). Nó đòi hỏi thói quen và kỷ luật cá nhân không ngừng. Nó cần sự đều đặn ở khắp nơi và mọi lúc. Nó khác với những hành động, cử chỉ anh hùng, anh dũng rất ư là nổi bật, sáng chói, nhưng lại hiếm hoi, hy hữu. Thỉnh thoảng mà làm được điều tốt thì chưa đủ làm người đạo đức. Chỉ đi lễ ngày Chủ nhật mà thôi thì chưa chắc là con chiên ngoan đạo. Và bởi vì muốn có mùa Xuân thì cần phải có ít nhất là... một đàn én. Nhưng cái khởi sinh của bản tính tốt từ đâu mà ra ? Vì không có tính tình nào là bẩm sinh cả. Con người sinh ra là trần trụi bên ngoài (dĩ nhiên rồi) và cả bên trong. Là tờ giấy trắng ! Vậy những dòng chữ luân lý đầu tiên được ghi chép như thế nào ?

Tất cả lúc ban đầu là những qui tắc, qui lệ ước định sẵn bởi cha mẹ mà mấy đứa trẻ phải tuân theo một cách “mù quáng”. Gặp người lớn phải thưa chào, không được nói láo, không được ăn cắp v.v... Những hành động “tốt” buộc phải làm mặc dù chưa nhận thức được cái ý nghĩa của nó. Chưa có gì là luân lý, là đạo đức cả (thật ra cái đạo đức cũng đã có mặt rồi, nhưng nó được làm ra bởi cha mẹ giùm cho đứa bé, và truyền lại cho đứa bé). Lúc đầu chỉ là phương pháp “cái bánh hay cây roi” (mà trong đời mấy ai thích ăn roi ! Và tất cả bí quyết dạy dỗ con cái có lẽ nằm trong kỹ thuật xử dụng phương pháp này !). Khởi đầu chỉ là lễ nghi phép tắc. Cũng như trong công trình tập viết, cứ mỗi ngày bỏ công gò mình nắn

nót từng nét chữ, rồi có ngày nào đó dòng bút đẹp sẽ được luyện thành và sẽ không bao giờ mất nữa. Những hành nghi, cử chỉ tốt mà được lập đi lập lại, rồi từ từ, song song với sự phát triển trí tuệ và suy nghĩ của đứa bé, cái ý nghĩa hay của nó sẽ dần dần được nhận thức, được nhập tâm vào đứa trẻ. Và đạo đức sẽ từ từ được tạo thành như vậy. Những “Dạ thưa Ông, dạ thưa Bà”, “Xin lỗi Cô, xin lỗi Chú” lần hồi sẽ tạo được tính tôn trọng, kính nể người khác. Những “cám ơn Anh, cảm ơn Chị” sẽ dẫn đến lòng tri ân, nhớ ơn. Như đã nói, cái Đức chẳng qua cũng chỉ là thói quen của tâm hồn, cũng như lễ giáo là thói quen của thể xác. Rồi có ngày, những điều hay việc tốt được thực hành một cách rất tự nhiên, được xuất phát thẳng từ tâm hồn ra, mà không phải qua một áp lực hay ràng buộc nào cả. Cũng như đứa bé khoảng tám, chín tuổi mà tôi có dịp gặp ở Đà-lạt hồi tháng tám này, cậu ta mời tôi mua giùm mấy thẻ chewing gum, mỗi thẻ là 2500 đồng VN. Tôi nói với cậu bé là chewing gum tôi đã có đầy trong túi, và từ lúc đến Việt Nam, tôi nhai kẹo gòn muốn sái quai hàm luôn. Nhưng tôi sẽ mua giùm bé hai thẻ và chỉ lấy một mà thôi, còn thẻ kia cậu bé giữ lại để bán cho người khác. Nói xong tôi lấy một thẻ chewing gum, móc trả 5000 đồng rồi bỏ đi. Vậy mà cậu bé nhỏ đó chạy theo tôi để ráng nhét vào túi tôi cho được thẻ chewing gum còn lại và nói với tôi rằng là cậu ta không thích nhận đồ cho của người lạ. Ở đây, không chắc còn là lễ nghi bề ngoài nữa, có lẽ luân lý đã bắt đầu lộ diện.

Như vậy đạo đức khởi nguồn từ lễ giáo. Và lễ giáo chỉ là mảnh đất tốt cho cây bắt rễ mà sanh hoa trái (ở những đứa bé mà lễ giáo lơ là, hoặc là vô phép thì ta có thể đặt câu hỏi là không hiểu những đức tính tốt sẽ bắt nguồn từ đâu?). Lễ giáo thiết yếu cho em trẻ. Nhưng đối với người lớn thì bớt đi phần quan trọng. Vì mất đi vai trò giáo dục. Vì chúng ta đã biết suy nghĩ, nhận thức riêng. Chỉ còn lại là xã giao bề ngoài. Dĩ nhiên là còn cần thiết, nhưng không cốt yếu. Cũng không thiếu người nhìn lộn lễ nghi, lễ giáo mà cho là luân lý, đạo đức. Làm lẫn rất đáng tiếc.

Lễ giáo nghiêm minh cần thiết cho đạo đức. Nhưng chưa đủ (nếu không thì có lẽ không hiếm người tốt ở trong đời như vậy). Cái Đức còn đòi hỏi sự cố gắng, nỗ lực không ngừng. Sự vất vả không bao giờ dứt. Vì cái Đức, từ định nghĩa, là những gì làm cho người khác, là quên mình đi (ít nhất là cũng để cái tôi sau cái ta). Mà trong cuộc đời đầy tranh chấp quyền lợi và vật chất này, nếu không thường tự hỏi lòng thì sự ích kỷ, vị lợi thường là kẻ chiến thắng sau cùng. Trung thành trong uy hiếp, rộng lượng khi nghèo khó, tha thứ khi bị xúc phạm, đơn giản trong giàu có, tiết độ khi đời sống vật chất đầy cám dỗ, thanh tịnh trong đau khổ.... Tất cả đòi hỏi nhiều can đảm. Sự can đảm dài hạn, kín đáo, âm thầm trong bóng tối. Tôi có cô bạn mới quen, có lần tâm sự rằng là mỗi năm đều tự vấn tâm, và năm nào mà thấy những điều xấu mình làm giảm xuống, là cô ta rất vui mừng. Là can đảm đó cô bạn !.

Luân lý là thói quen điều tốt. Ngoài sự cần thiết một nền tảng lễ giáo vững vàng, một sự chuyên cần vun bón của lòng can đảm, luân lý còn đòi hỏi thêm một điều kiện cần yếu thứ ba : đó là khả năng nhận thức được cái Tốt. Là vì muốn làm điều Tốt, trước hết là phải sáng suốt trong sự phân biệt Thiện Ác. Sự phân biệt này không phải là đơn giản. Ngoài một vài giá trị luân lý phổ biến mà mọi người ai cũng đồng ý (không cướp của, không giết người...) dường như cái Tốt có nhiều biến hóa, thay đổi theo thời gian cũng như theo không gian. Có những hành động được cho là tốt tại chỗ này, biến thành xấu ở nơi khác. Những chân lý thời này, lại bị kết án trong thời đoạn khác. Nhiều vợ nước này, một vợ (hoặc.... độc thân) nước khác. Ngày xưa Vua là Chúa, ngày nay dân là chủ. Có gì đó hơi phi lý khi biết được mình hy sinh cho những lý tưởng mà chỉ vài chục năm sau không còn giá trị nữa ! Ngoài vấn đề kể trên, còn có thêm một trở ngại căn bản nữa : đó là vấn đề lập cơ sở, nền tảng cho cái Tốt. Tại sao người ta bị “bắt buộc” phải làm điều tốt, và bị “cấm” làm điều xấu ? Tại sao cái Thiện được cho là tốt ? Và cái Ác thì bị

coi là xấu ? Dựa vào đâu ? Căn cứ vào cơ sở nào?

Bởi vậy, muốn làm người đạo đức không phải là chuyện dễ. Giữa những bậc Thánh nhân, “Đại Quân Tử” là những người thông suốt những vấn đề “Thiện, Ác”, mà cử chỉ, hành động của họ đều đồng nghĩa với đạo đức luân lý. Và những kẻ “tiểu nhân” là những kẻ dùng cuộc

sống ích kỷ cá nhân làm chân lý sống, mặc kệ những người xung quanh. Chúng ta chỉ mong được là một “Tiểu Quân Tử” đi tìm những cái hay mà bắt chước, mà học hỏi.

Hy vọng đủ can đảm...

tháng mười 1997, tmg.

THƠ



Từng giọt mưa lăn trên má em ngoan
Từng giọt mưa rơi trong mắt em buồn
Tiếng gió nào từ trên cao ngáy ngất
Đem mây về ru giấc ngủ em ngoan

Ôi chân lạc loài
Ôi bước mệt nhoài
Ta van trời xin mưa ngừng đổ
Và nắng về trên tóc em say

Từng chiếc lá rơi rơi giữa khung trời
Mừng em lạc lỏng bên đời lang thang
Ta cố nâng niu chiếc lá úa vàng
Chiếc lá vàng như đời em mong manh

Ôi trái đất nào
Ôi tiếng hát nào
Có bao giờ ru em vừa ngủ
Cho môi cười giấc ngủ em say

NNMT



Lâu lắm rồi tôi muốn về thăm lại
Mộ ông cha hoang phế đã bao năm
Muốn nhìn lại gian nhà xưa trống trải
Tường lở loang mang dấu vết thăng trầm.

Muốn tìm lại hàng cau già xanh lá
Có còn không giàn giây mướp, giàn bầu ?
Cây dừa lão đứng im buồn nắng hạ
Trời không mưa nên cây cỏ úa màu.

Bông vú sữa còn bay ngày sắp Tết
Hoa anh đào còn thắm giữa mùa Xuân
Hỏi lại lòng nghe nước mắt rung rung
Ôm dĩ vãng người xưa đi mất biệt.

Ôi khóm trúc vẫn xanh màu thắm thiết
Ánh trăng vàng vẫn sáng giữa trời quê
Mà người xưa đi mãi chẳng thấy về
Mảnh vườn cũ không tay người vun bón.

Bên hiên vắng cội mai già buồn bã
Mấy mươi năm nằm lại dưới tàng cây
Hoa vẫn nở những đóa sầu nghiêng ngã
Tuổi thơ buồn tan tác gởi theo mây.

Huỳnh Huyền Vân Trang.





HỘI THANH THIẾU NIÊN VIỆT NAM EVRY
ASSOCIATION DES JEUNES VIETNAMIENS D'EVRY
12, Impasse Marette Guillerval
91000 EVRY